

# TƯ PHÁP QUỐC TẾ

**PGS.TS. LÊ THỊ NAM GIANG**  
[www.giangle.edu.vn](http://www.giangle.edu.vn)



# GIỚI THIỆU TỔNG QUAN VỀ MÔN HỌC



©, Nam Giang, 2016



# Giới thiệu về môn học

1. Mục tiêu môn học
2. Chính sách của môn học
3. Phương pháp giảng dạy

# CHƯƠNG TRÌNH HỌC

Thời lượng: 45 giờ TC (60 giờ lý thuyết, thực hành)

Bài 1: TỔNG QUAN VỀ TPQT

Bài 2: XUNG ĐỘT PHÁP LUẬT VÀ ÁP DỤNG PHÁP LUẬT NƯỚC NGOÀI

Bài 3: THẨM QUYỀN CỦA TÒA ÁN QUỐC GIA ĐỐI VỚI CÁC VỤ VIỆC DÂN SỰ CÓ YTN.

Bài 4: CÔNG NHẬN VÀ CHO THI HÀNH BẢN ÁN, QUYẾT ĐỊNH DÂN SỰ CỦA TANN, QUYẾT ĐỊNH CỦA TTNN.

# CHƯƠNG TRÌNH HỌC

BÀI 5: QUYỀN SỞ HỮU TRONG TPQT

BÀI 6: THỪA KẾ TRONG TPQT

BÀI 7: HỢP ĐỒNG TRONG TPQT

BÀI 8: BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI NGOÀI  
HỢP ĐỒNG TRONG TPQT

BÀI 9: HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH TRONG  
TPQT

# CHƯƠNG TRÌNH HỌC

LÝ THUYẾT: 30 GIỜ TÍN CHỈ

THẢO LUẬN: 15GIỜ TÍN CHỈ

# MỤC TIÊU

*Thứ nhất*, trang bị cho sinh viên những kiến thức lý luận tổng quát về Tư pháp quốc tế như: đối tượng điều chỉnh của Tư pháp quốc tế; phạm vi điều chỉnh của TPQT; Phương pháp điều chỉnh của TPQT; các loại nguồn của tư pháp quốc tế, vị trí, vai trò và cách thức áp dụng các loại nguồn này; chủ thể của TPQT, vị trí của tư pháp quốc tế trong hệ thống pháp luật

# MỤC TIÊU

**Thứ hai,** trang bị những kiến thức lý luận và thực tiễn về xung đột pháp luật, các quy định của pháp luật Việt Nam về giải quyết xung đột pháp luật, thực tiễn áp dụng các quy định này tại Việt Nam.

**Thứ ba,** trang bị những kiến thức lý luận, quy định của pháp luật và thực tiễn áp dụng pháp luật nước ngoài trong điều chỉnh quan hệ DÂN SỰ CÓ YTNN



# MỤC TIÊU

*Thứ tư*, trang bị kiến thức lý luận và quy định pháp luật về thẩm quyền của tòa án quốc gia đối với vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài.

*Thứ năm*, trang bị kiến thức lý luận, quy định pháp luật và thực tiễn áp dụng các quy định của pháp luật về công nhận và cho thi hành bản án, quyết định dân sự của tòa án nước ngoài, trọng tài nước ngoài.

# MỤC TIÊU

*Thứ sáu*, trang bị kiến thức lý luận, quy định pháp luật và kiến thức thực tiễn trong các chế định cụ thể của TPQT như: quyền sở hữu, thừa kế, hợp đồng, BTHH ngoài hợp đồng, hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài...

# ***Thuận lợi và khó khăn khi nghiên cứu về TPQT***

# Chính sách môn học

Thi hết môn: Viết

Điểm giữa kỳ



# Giáo trình, sách tham khảo

1. Giáo trình Tư pháp quốc tế, Trường ĐH Luật TPHCM
2. Tư pháp quốc tế Việt Nam - GS.TS Mai Hồng Quỳnh, TS Đỗ Văn Đại, 2009.
3. Tư pháp quốc tế – Ts. Lê Thị Nam Giang, 2016.
4. Tư pháp quốc tế– Ths. Nguyễn Ngọc Lâm, 2007.



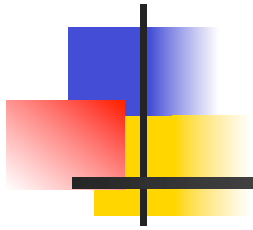
## Giáo trình, sách tham khảo

1. Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về quan hệ nhân thân và tài sản trong Tư pháp quốc tế - Kỷ yếu hội thảo- Nhà pháp luật Việt Pháp 2005.
2. P.M. North and JJ Farcett, Cheshire and North's Private International Law, 13th, 1999
3. Adrian Briggs, The Conflict of Law, Oxford University Press 2002

# Văn bản pháp luật

1. Bộ luật dân sự nước CHXHCN Việt Nam 2015. Phần V.
2. Hiệp định tương trợ tư pháp giữa nước CHXHCN Việt Nam và các nhà nước nước ngoài.
3. Bộ luật tố tụng dân sự 2015
4. Luật Hôn nhân và gia đình, 2014

# BÀI 1: TỔNG QUAN VỀ TƯ PHÁP QUỐC TẾ



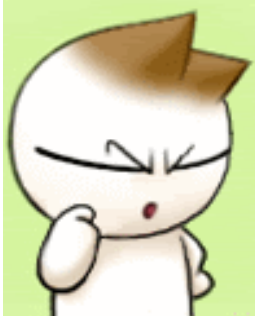




## Văn bản pháp luật

1. Bộ luật dân sự nước CHXHCN Việt Nam, 2005, phần VII.
2. Bộ luật dân sự nước CHXHCN Việt Nam, 2015, phần V.
3. Nghị định 138/CP ngày 15/11/2006 quy định chi tiết thi hành các quy định của BLDS về quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài.
4. Hiệp định tương trợ tư pháp giữa nước CHXHCN Việt Nam và các nhà nước nước ngoài.





# Chương 1: Tổng quan về tư pháp quốc tế và cương bài giảng

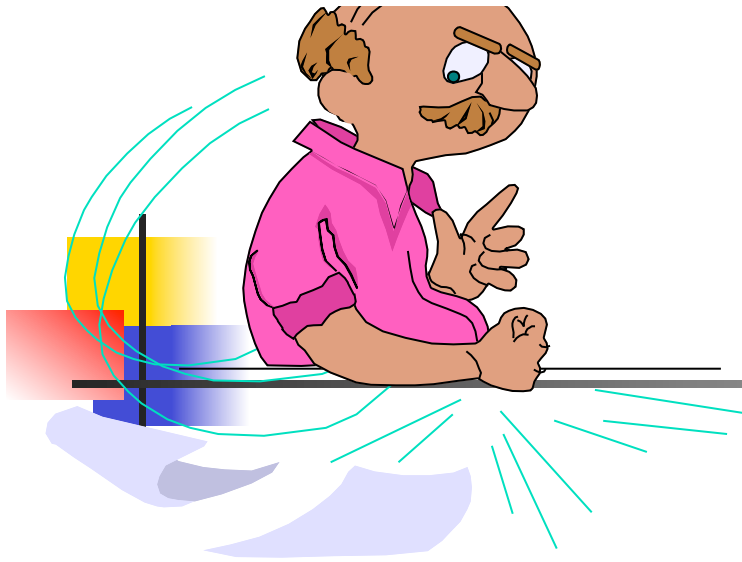
1. Giới thiệu sơ lược về Tư pháp quốc tế
2. Đối tượng điều chỉnh của Tư pháp quốc tế
3. Phương pháp điều chỉnh của Tư pháp quốc tế
4. Nguồn của Tư pháp quốc tế
5. Chủ thể của Tư pháp quốc tế
6. Vị trí của Tư pháp quốc tế



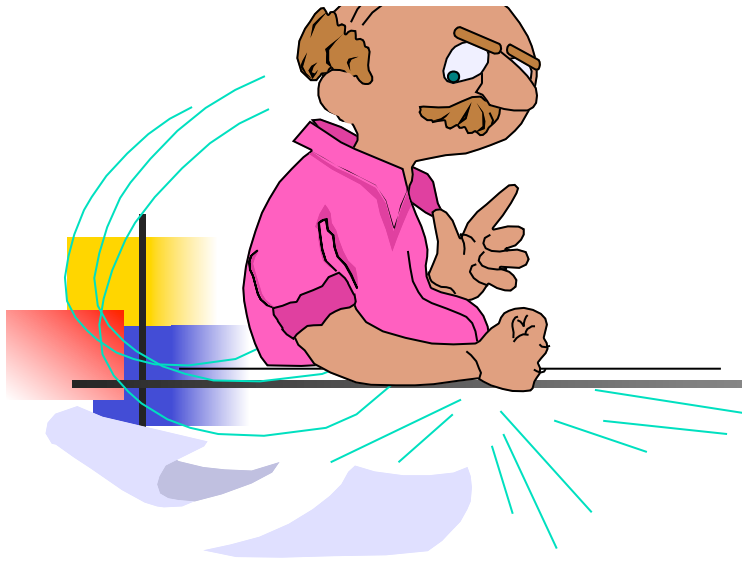


# 1. Giới thiệu sơ lược về tư pháp quốc tế





- Sơ lược quá trình hình thành và phát triển của Tư pháp quốc tế: tự nghiên cứu
- **Tên gọi:**
- Tư pháp quốc tế (**PRIVATE INTERNATIONAL LAW**)
- Luật xung đột (**CONFLICT OF LAW**)???



## **Ưu điểm và hạn chế của việc sử dụng thuật ngữ:**

- Tư pháp quốc tế (PRIVATE INTERNATIONAL LAW)
- Luật xung đột (CONFLICT OF LAW)???

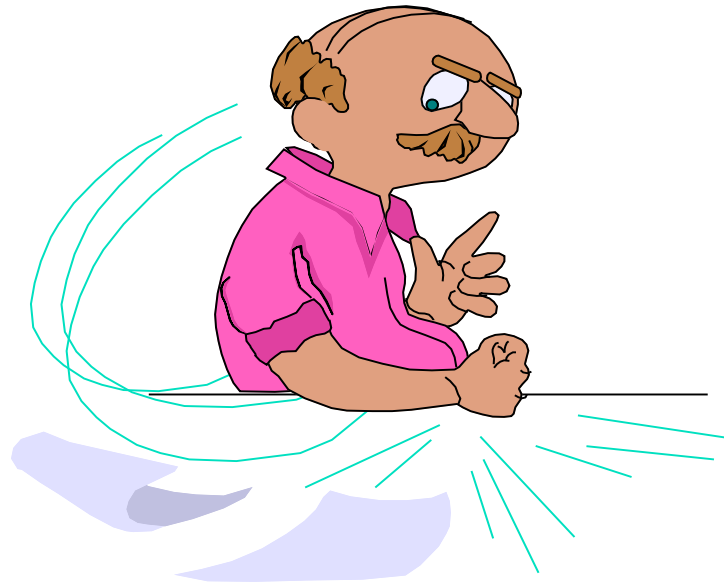


## 2. Đối tượng điều chỉnh của Tư pháp quốc tế



## 2. Đối tượng điều chỉnh của Tư pháp quốc tế

### BÀI TẬP TÌNH HUỐNG





## 2. Đối tượng điều chỉnh của Tư pháp quốc tế

---

- Các quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài
- Các quan hệ tổ tụng dân sự có YTNN (tổ tụng dân sự quốc tế)

### **Góc so sánh:**

- so sánh quy định tại Điều 758 BLDS 2005 và Điều 663 BLDS 2015
- so sánh quy định tại Điều 405(2) BLDS 2005 và Điều 464(2)BLDS 2015





# Phạm vi điều chỉnh của TPQT

---

1. Xác định thẩm quyền của tòa án quốc gia đối với các vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài (giải quyết xung đột thẩm quyền)
2. Xác định pháp luật áp dụng: Điều ước quốc tế, pháp luật quốc gia, tập quán quốc tế (giải quyết xung đột pháp luật)
3. Công nhận và cho thi hành bản án, quyết định dân sự của tòa án nước ngoài, phán quyết của TTNN.



### 3. Phương pháp điều chỉnh của tư pháp quốc tế





## TÌNH HUỐNG 1

---

Điều 767(3) BLDS 2005 quy định: “Di sản không có người thừa kế là bất động sản thuộc về Nhà nước nơi có bất động sản đó”

Câu hỏi:

1. Phương pháp giải quyết xung đột pháp luật nào được áp dụng trong điều luật này
2. Phân tích ưu điểm và hạn chế của phương pháp đó



## QUY PHẠM XUNG ĐỘT

---

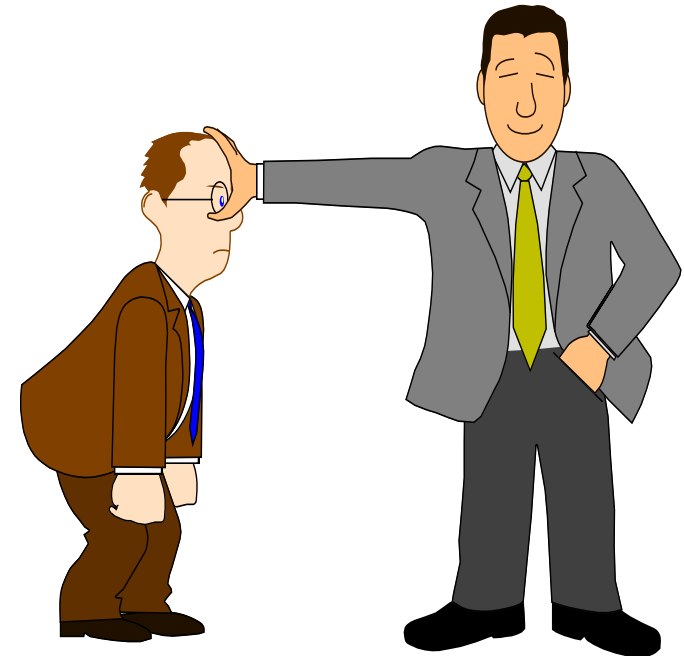
- Điều 683(2) BLDS 2015 quy định: “Pháp luật của nước nơi người bán cư trú nếu là cá nhân hoặc nơi thành lập nếu là pháp nhân đối với hợp đồng mua bán hàng hóa;



### *3.1 Phương pháp xung đột (phương pháp điều chỉnh gián tiếp)*

---

Là phương pháp dựa vào quy phạm xung đột, cơ quan có thẩm quyền sẽ tiến hành lựa chọn một hệ thống pháp luật thích hợp nhằm điều chỉnh một quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài cụ thể.





## QUY PHẠM XUNG ĐỘT

---

- Điều 683(2) BLDS 2015 quy định: “Pháp luật của nước nơi người bán cư trú nếu là cá nhân hoặc nơi thành lập nếu là pháp nhân đối với hợp đồng mua bán hàng hóa;

### 3.1 Phương pháp xung đột (phương pháp điều chỉnh gián tiếp)

- Tại sao gọi là phương pháp điều chỉnh gián tiếp?
- Ưu điểm?
- Hạn chế?





### *3.1 Phương pháp thực chất (phương pháp điều chỉnh trực tiếp)*

---

Là phương pháp sử dụng các quy phạm pháp luật thực chất nhằm điều chỉnh một quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài cụ thể.



## 3.2 Phương pháp thực chất (phương pháp điều chỉnh trực tiếp)

- Tại sao gọi là phương pháp điều chỉnh trực tiếp?
- Ưu điểm?
- Hạn chế?



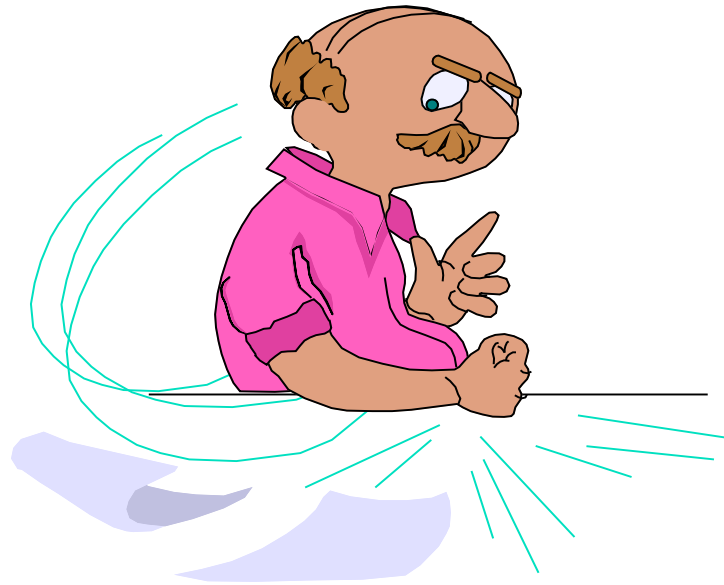


## 4. Nguồn của Tư pháp quốc tế



## 4.1. Các loại nguồn của Tư pháp quốc tế

### **BÀI TẬP TÌNH HUỐNG**



## 4.1. Các loại nguồn của Tư pháp quốc tế

1. Luật pháp của mỗi quốc gia
2. Điều ước quốc tế.
3. Tập quán quốc tế.





## 4.2. Điều ước quốc tế

---

- Vai trò của Điều ước quốc tế trong việc điều chỉnh quan hệ TPQT (đặc biệt vai trò của các Hiệp định TTTP).
- Các Điều ước quốc tế đa phương và song phương về TPQT
- Mối tương quan hiệu lực pháp lý giữa Điều ước quốc tế và pháp luật quốc gia.
- Trường hợp áp dụng Điều ước quốc tế và điều kiện áp dụng.



## 4.2. Điều ước quốc tế

---

- Góc so sánh: so sánh quy định tại Điều 759 BLDS 2005 và Điều 664, 665 BLDS 2015



## 4.2. Điều ước quốc tế

---

### **Điều 664**

1. Pháp luật áp dụng đối với quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài được xác định theo điều ước quốc tế mà CHXHCN Việt Nam là thành viên hoặc luật Việt Nam.
2. Trường hợp điều ước quốc tế mà CHXHCN Việt Nam là thành viên hoặc luật Việt Nam có quy định các bên có quyền lựa chọn thì pháp luật áp dụng đối với quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài được xác định theo lựa chọn của các bên.



## 4.2. Điều ước quốc tế

---

### ■ Điều 665

1. Trường hợp điều ước quốc tế mà CHXHCN Việt Nam là thành viên có quy định về quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài thì quy định của điều ước quốc tế đó được áp dụng.
2. Trường hợp điều ước quốc tế mà CHXHCN là thành viên có quy định khác với quy định của Phần này và luật khác về pháp luật áp dụng đối với quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài thì quy định của điều ước quốc tế đó được áp dụng.





### 4.3. *Pháp luật quốc gia*

---

- Là một trong những nguồn chủ yếu của TPQT.
- Tùy theo quan điểm của mỗi nước:
  - Luật tư pháp quốc tế
  - Trong các văn bản quy phạm pháp luật khác nhau
- Trường hợp áp dụng pháp luật Việt Nam nhằm điều chỉnh quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài tại Việt Nam.



### *4.3. Pháp luật quốc gia*

---

- Góc so sánh: so sánh quy định tại Điều 759 BLDS 2005 và Điều 664, 667, 669 BLDS 2015



## 5.4. Tập quán quốc tế.

---

Được áp dụng trong các trường hợp:

- Khi các bên lựa chọn.

Điều kiện:

- Thoả mãn điều kiện của việc chọn luật



## 4.4. Tập quán quốc tế

---

- Góc so sánh: so sánh quy định tại Điều 759 BLDS 2005 và Điều 664, 666 BLDS 2015



## 5. Nguồn luật điều chỉnh

---

Nguyên tắc xác định pháp luật áp dụng: Điều 759  
BLDS 2005 – So sánh BLDS

- Lựa chọn PL áp dụng
- Nguyên tắc pháp luật của nước nơi có quan hệ gần bó nhất với quan hệ dân sự đó được áp dụng: không chọn luật và/hoặc pháp luật Việt Nam không có quy định về việc xác định pháp luật áp dụng



## 5. Chủ thể của Tư pháp quốc tế





## 5.1. Khái quát về chủ thể của tư pháp quốc tế

---

1. Chủ thể nước ngoài
2. Chủ thể trong nước

## 5.2. Người nước ngoài



1. Khái niệm.
2. Quy chế pháp lý dân sự của người nước ngoài
  - a. Đặc điểm
  - b. Căn cứ xây dựng:
    - Nguyên tắc NT
    - Nguyên tắc MFN
    - Nguyên tắc đã ngộ đặc biệt
    - Nguyên tắc có đi có lại





## 5.2. Người nước ngoài

---



### 3. Quy chế pháp lý của người nước ngoài tại VN **TỰ NGHIÊN CỨU**

## 5.3. Pháp nhân nước ngoài



1. Khái niệm
2. Quy chế pháp lý
3. Quy chế pháp lý của PNNN tại VN

**TỰ NGHIÊN CỨU**

## 5.4. Quốc gia – chủ thể đặc biệt của TPQT

### 5.4.1. Cơ sở xác định quy chế pháp lý đặc biệt của quốc gia

---

**Cơ sở xây dựng quy chế pháp lý đặc biệt của quốc gia:**

- Nguyên tắc tôn trọng chủ quyền quốc gia
- Nguyên tắc bình đẳng về chủ quyền giữa các QG

**Cơ sở xác định quy chế pháp lý đặc biệt của QG:**

- Tập quán quốc tế
- Điều ước quốc tế
- Pháp luật quốc gia

## 5.4.1. Cơ sở xác định quy chế pháp lý đặc biệt của quốc gia

Quyền miễn trừ tuyệt đối

Quyền miễn trừ tương đối

Việt Nam nên áp dụng  
học thuyết nào?





## 5.4.2. Nội dung quy chế pháp lý đặc biệt của quốc gia

---

### **Quyền miễn trừ của quốc gia:**

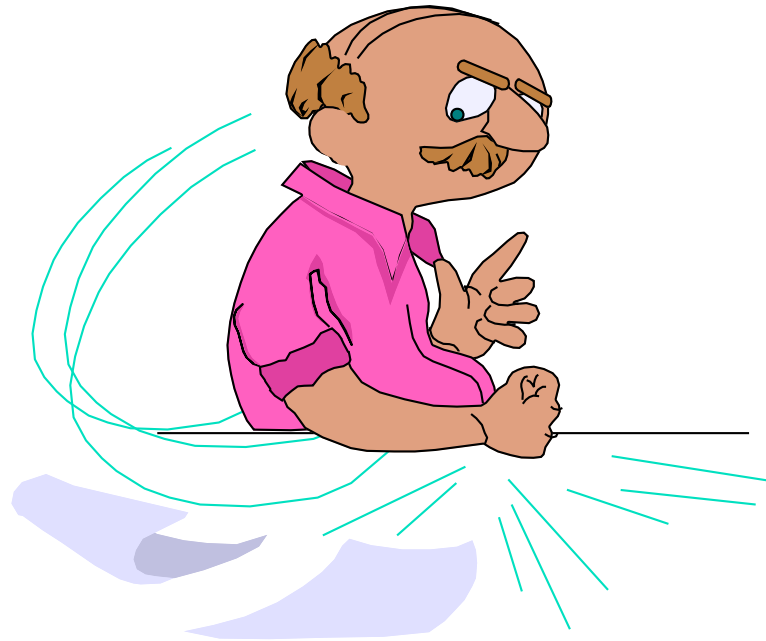
- a. Quyền miễn trừ xét xử
- b. Quyền miễn trừ áp dụng các biện pháp đảm bảo
- c. Quyền miễn trừ thi hành án
- d. Quyền miễn trừ về tài sản
- e. Quyền miễn trừ khỏi sự chi phối của PL nước ngoài

## 6. Vị trí của Tư pháp quốc tế trong hệ thống pháp luật

### ■ TỰ NGHIÊN CỨU



# THẢO LUẬN



©, Nam Giang, 1997-2014

**Bài 2:**

**XUNG ĐỘT PHÁP LUẬT VÀ ÁP  
DỤNG PHÁP LUẬT NƯỚC NGOÀI**

**PGS.TS. LÊ THỊ NAM GIANG**

**[www.giangle.edu.vn](http://www.giangle.edu.vn)**







# **Đề cương bài giảng**

- 1. Khái quát về xung đột pháp luật**
- 2. Phương pháp giải quyết xung đột pháp luật**
- 3. Quy phạm pháp luật xung đột**
- 4. Một số kiểu hệ thuộc luật cơ bản của TPQT**
- 5. Áp dụng pháp luật nước ngoài.**
- 6. Một số vấn đề pháp lý phát sinh trong quá trình áp dụng pháp luật nước ngoài**





# Văn bản quy phạm pháp luật

1. Bộ luật Dân sự Việt Nam 2015, Phần thứ V
2. Nghị định 138/CP ngày 15/11/2006 quy định chi tiết thi hành các quy định của BLDS về quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài.
3. Luật Hôn nhân và gia đình VN, 2014.
4. Bộ luật Hàng hải VN 2005, Điều 3, Điều 4.





# Văn bản quy phạm pháp luật

5. Luật Hàng không dân dụng 2006, Điều 4.
6. Luật Thương mại 2005, Điều 5.
7. Luật Đầu tư 2014.
8. Hiệp định tương trợ tư pháp giữa nước CHXHCN Việt Nam và các nhà nước nước ngoài.





# 1. Khái quát về xung đột pháp luật

## 1.1. Khái niệm xung đột pháp luật

## 1.1. Khái niệm XĐPL

*Là hiện tượng pháp luật của hai hay nhiều quốc gia có nội dung khác nhau cùng có thể được áp dụng để điều chỉnh một quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài cụ thể.*

## 1.2. Nguyên nhân làm phát sinh hiện tượng XĐPL

### Nguyên nhân:

- Xuất phát từ tính chất đặc thù trong điều chỉnh các quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài
- Có sự khác nhau trong pháp luật các nước khi điều chỉnh một quan hệ dân sự cụ thể.

### **1.3. Phạm vi của XDPL**

- **Trong các ngành luật**
- **Trong các quan hệ của TPQT**
- **Trong hệ thống pháp luật của một quốc gia**



## 2. Phương pháp giải quyết xung đột pháp luật



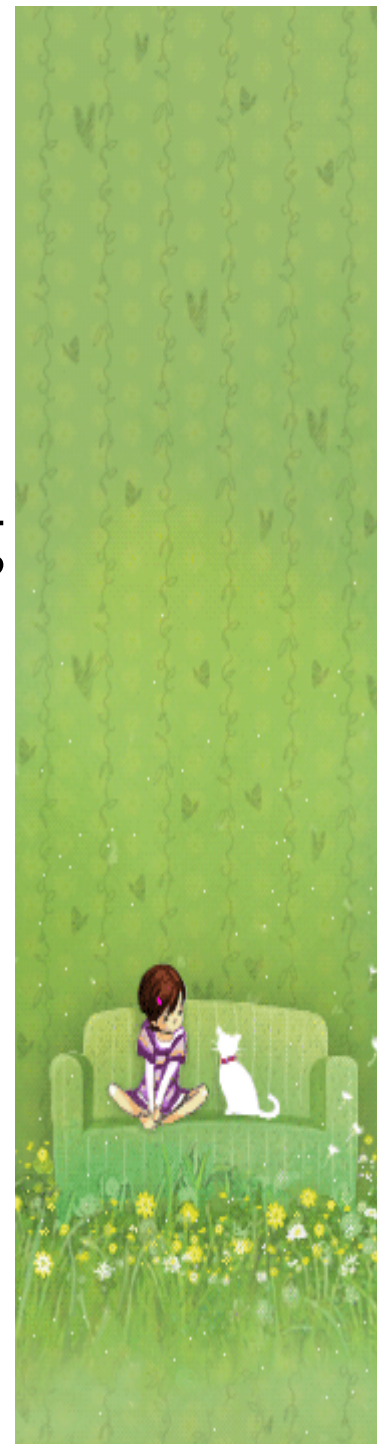
## 2. Phương pháp giải quyết xung đột pháp luật

- a. Phương pháp xây dựng và áp dụng quy phạm thực chất (Phương pháp thực chất)
- b. Phương pháp xây dựng và áp dụng quy phạm xung đột (Phương pháp xung đột).
- c. Áp dụng nguyên tắc tương tự pháp luật

## **2. Phương pháp giải quyết xung đột pháp luật**

### **Ưu điểm và hạn chế của mỗi phương pháp**

*©, Nam Giang, 1997-2014*





### 3. Quy phạm pháp luật xung đột

## 3.1. Khái niệm

- Quy phạm pháp luật xung đột là quy phạm pháp luật xác định hệ thống pháp luật có thể được áp dụng nhằm điều chỉnh quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài.
- Đặc điểm

## 3.2. Cơ cấu

- **Phần phạm vi:** chỉ ra quan hệ xã hội mà quy phạm điều chỉnh.
- **Phần hệ thuộc:** chỉ ra hệ thống pháp luật cần áp dụng nhằm điều chỉnh quan hệ xã hội được nêu trong phần phạm vi (phần quy định quy tắc xác định hệ thống pháp luật áp dụng).

### **3.3. Phân loại quy phạm pháp luật xung đột**

- Căn cứ vào hình thức dẫn chiếu
- Căn cứ vào tính chất của quy phạm pháp luật xung đột
- Căn cứ vào phạm vi của quy phạm pháp luật xung đột
- Căn cứ vào nguyên tắc chọn luật được quy định trong phần hệ thuộc của quy phạm pháp luật xung đột



## 4. Một số kiểu hệ thuộc Luật cơ bản của Tư pháp quốc tế

## Luật nhân thân (Lex Personalis).

- Nội dung
- Phạm vi áp dụng
- Hình thức của luật nhân thân
- Ngoại lệ
- Pháp luật VN có vận dụng hệ thuộc Luật nhân thân không? Vận dụng trong những quan hệ dân sự có YTNN cụ thể nào? Cơ sở pháp lý?





## Luật nhân thân (**Lex Personalis**).

So sánh quy định của BLDS 2005 Điều  
760-764 và quy định từ Điều 672 –  
675 BLDS 2015



# Luật quốc tịch của pháp nhân (Lex Societatis).

- Nội dung
- Phạm vi áp dụng
- Nguyên tắc xác định quốc tịch của P.
- Pháp luật VN có vận dụng hệ thuộc Luật này không? Vận dụng trong những quan hệ dân sự có YTNN cụ thể nào? Cơ sở pháp lý?

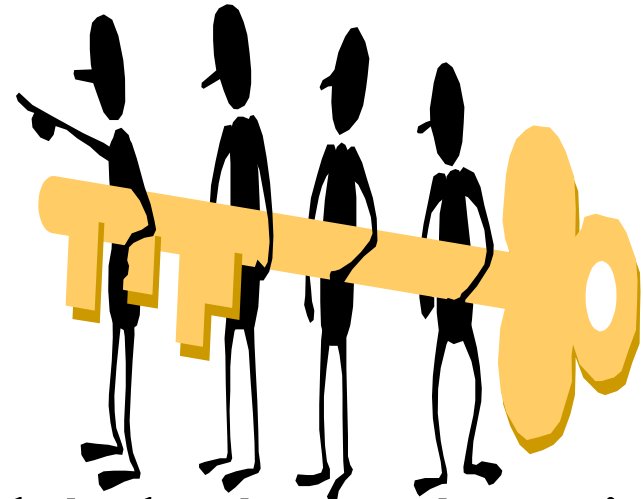


# **Luật quốc tịch của pháp nhân (Lex Societatis).**

So sánh quy định của BLDS 2005 Điều 765 và quy định tại Điều 676 BLDS 2015

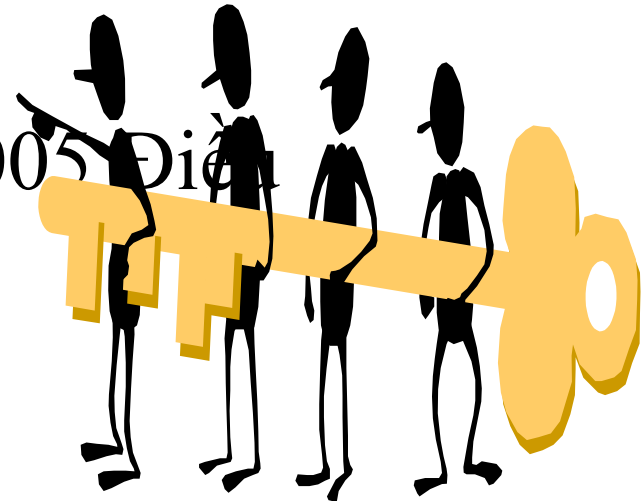
## Luật nơi có tài sản: (Lex rei sitae).

- Nội dung
- Phạm vi áp dụng
- Ngoại lệ
- Pháp luật VN có vận dụng hệ thuộc Luật nơi có tài sản không? Vận dụng trong những quan hệ dân sự có YTNN cụ thể nào? Cơ sở pháp lý?



Luật nơi có tài sản: (Lex rei sitae).

So sánh quy định của BLDS 2005 Điều  
766 và quy định tại Điều 677,  
678, 679 BLDS 2015



# Luật nơi ký kết hợp đồng (*Lex loci contractus*).

- Nội dung
- Phạm vi áp dụng
- Pháp luật VN có vận dụng luật nơi ký kết hợp đồng khi nào trong những quan hệ dân sự có YTNN cụ thể nào? Cơ sở pháp lý?



## Luật nơi thực hiện nghĩa vụ (L solutioniss).



- Nội dung
- Phạm vi áp dụng
- Pháp luật VN có vận dụng hệ thuộc Luật này không? Vận dụng trong những quan hệ dân sự có YTNN cụ thể nào? Cơ sở pháp lý?

## Luật nơi vi phạm pháp luật (*Lex loci delicti commissi*).

- Nội dung
- Phạm vi áp dụng
- Pháp luật VN có vận dụng hệ thuộc Luật này không? Vận dụng trong những quan hệ dân sự có YTNN cụ thể nào? Cơ sở pháp lý?



# Luật nơi kết hôn (Lex loci celebrationis).



- Nội dung
- Phạm vi áp dụng
- Pháp luật VN có vận dụng hệ thuộc Luật này không? Cơ sở pháp lý?

## Luật lựa chọn (Lex voluntatis).

- Nội dung
- Phạm vi áp dụng
- Điều kiện áp dụng
- Pháp luật VN có vận dụng luật lựa chọn không? Vận dụng trong những quan hệ dân sự có YTNN cụ thể nào? Cơ sở pháp lý?



## Luật lựa chọn (Lex voluntatis).

So sánh quy định của BLDS  
2005 và BLDS năm 2015



# Luật tòa án (Lex fori)

- Nội dung
- Phạm vi áp dụng:
  - Pháp luật tố tụng
  - Pháp luật thực định
  - Choice of Law
- Pháp luật VN có vận dụng hệ thuộc Luật tòa án không?  
Vận dụng trong những quan hệ cụ thể nào Cơ sở pháp lý?



## 5. Áp dụng pháp luật nước ngoài

## 5.1. Khái quát về áp dụng pháp luật nước ngoài

Sự cần thiết áp dụng pháp luật nước ngoài



## 5.1. Khái quát về áp dụng pháp luật nước ngoài

Điều kiện để pháp luật nước ngoài được áp dụng nhằm điều chỉnh quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài tại Việt Nam



# Áp dụng pháp luật nước ngoài

Góc so sánh: so sánh quy định tại Điều 759 BLDS 2005 và Điều 664, 667, 669, 670 BLDS 2015



## 5.2. Một số vấn đề pháp lý phát sinh khi ADPLNN

### 5.2.1. Bảo lưu trật tự công cộng

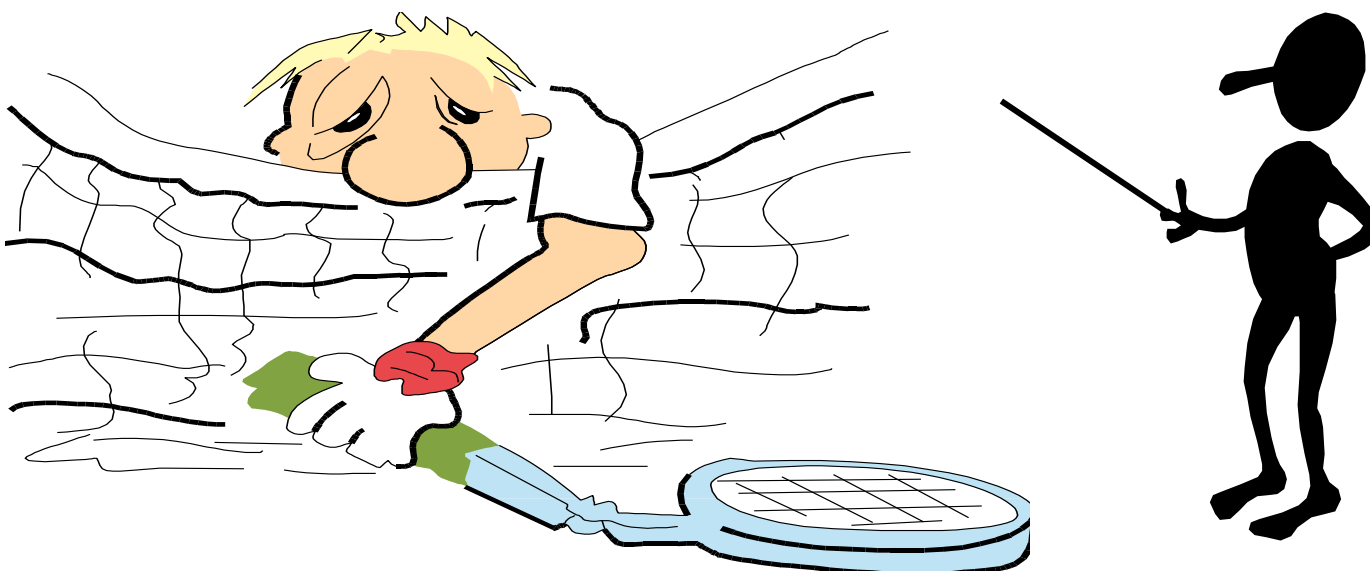
- Khái niệm
- Quan điểm của Việt Nam
- Cơ sở pháp lý
- Nguyên tắc áp dụng

## 5.2.2. Renvoi I và Renvoi II

- Khái niệm Renvoi I, Renvoi II
- Cơ sở pháp lý
- Nguyên nhân?
- Quan điểm: 3
  - Không thừa nhận
  - Thừa nhận một phần
  - Thừa nhận toàn bộ

## 5.2.2. Renvoi I và Renvoi II

- Có nên thừa nhận không?
- Pháp luật Việt Nam có thừa nhận không?



# **Bảo lưu trật tự công và vấn đề dẫn chiếu**

Góc so sánh: so sánh quy định tại Điều 759 BLDS 2005 và Điều 668, 669, 670 BLDS 2015

### 5.2.3. Lẩn tránh pháp luật

- Khái niệm
- Điều kiện xác định
- Hậu quả pháp lý

Có nên quy định về lẩn tránh pháp luật trong Tư pháp quốc tế Việt Nam?

# CÂU HỎI



## Bài 3

# THẨM QUYỀN CỦA TÒA ÁN QUỐC GIA ĐỐI VỚI VỤ VIỆC DÂN SỰ CÓ YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI



**PGS.TS. LÊ THỊ NAM GIANG**  
[www.giangle.edu.vn](http://www.giangle.edu.vn)

## ĐỀ CƯƠNG BÀI GIẢNG

1. Khái niệm thẩm quyền của TAQG đối với vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài
2. Thẩm quyền của tòa án Việt Nam đối với vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài
3. Pháp luật áp dụng trong giải quyết vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài
4. Ủy thác Tư pháp quốc tế



## Văn bản pháp luật

1. Bộ luật tố tụng dân sự nước CHXHCN VN năm 2015. Phần thứ 8.
2. Hiệp định tương trợ tư pháp giữa nước CHXHCN Việt Nam và các nhà nước nước ngoài.



# 1. Khái quát về thẩm quyền của tòa án quốc gia đối với vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài

# 1. Khái quát về thẩm quyền của TAQG...

- **Vụ việc dân sự có YTNN: Điều 464 BLTTDS**

a) Ít nhất một trong các bên tham gia là cá nhân, cơ quan, tổ chức nước ngoài;

b) Các bên tham gia đều là công dân, cơ quan, tổ chức VN nhưng việc xác lập, thay đổi, thực hiện hoặc chấm dứt quan hệ đó xảy ra tại nước ngoài;

c. Các bên tham gia đều là công dân, cơ quan, tổ chức VN nhưng đối tượng của quan hệ dân sự đó ở nước ngoài.

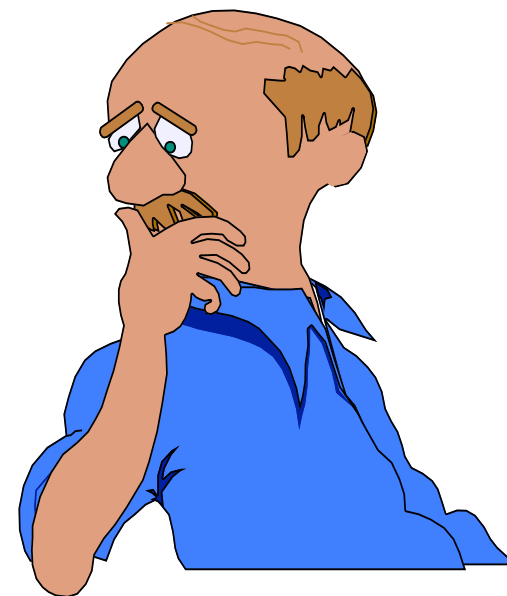
# 1. Khái quát về thẩm quyền của TAQG...

- Tại sao cần xác định thẩm quyền của TAGQ?

VỤ ÁN 1

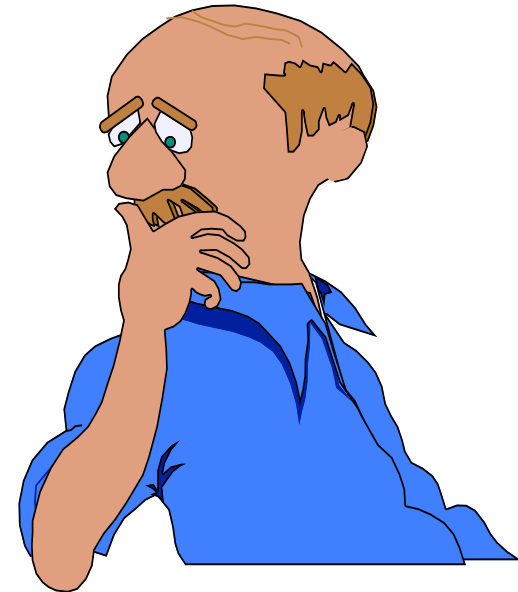
VỤ ÁN 2

VỤ ÁN 3



# 1. Khái quát về thẩm quyền của TAQG...

Ý nghĩa của việc xác định thẩm quyền của TAQG đối với VVDS có YTNN



# 1. Khái quát về thẩm quyền của TAQG...

## **Nguyên tắc xác định**

**Bước 1:** Xác định vụ việc thuộc thẩm quyền của TAQG mình hay không? – Tư pháp quốc tế

**Bước 2:** xác định vụ việc thuộc thẩm quyền của TA cụ thể nào trong hệ thống TAQG (thẩm quyền theo cấp, theo vụ việc, theo lãnh thổ...) – Pháp luật tố tụng trong nước.

## ***Cơ sở pháp lý:***

- ĐUQT
- Pháp luật quốc gia: 469, 470 BLTTDS 2015

Nguyên tắc: Điều 469(2) BLTTDS 2015

# 1. Khái quát về thẩm quyền của TAQG...

## *Điều 469 BLTTDS 2015*

*“Sau khi xác định thẩm quyền của Tòa án Việt Nam theo quy định của Chương này, Tòa án áp dụng các quy định tại Chương III của Bộ luật này để xác định thẩm quyền của Tòa án cụ thể giải quyết vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài”.*

# 1. Khái quát về thẩm quyền của TAQG...

- Xung đột thẩm quyền

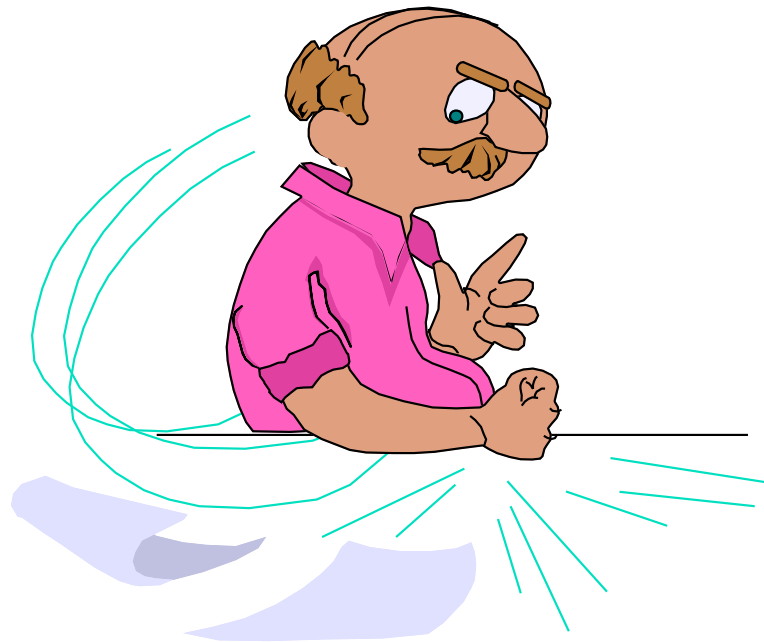
Là hiện tượng toà án của hai hay nhiều quốc gia cùng có thẩm quyền đối với một vụ việc dân sự có YTNN cụ thể.



# 1. Khái quát về thẩm quyền của TAQG...

Phân biệt bản chất của hiện tượng XĐPL và hiện tượng XĐ thẩm quyền.

**Giải quyết xung đột thẩm quyền**





## 2. Thẩm quyền của Toà án VN đối với vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài

## 2.1. Nguyên tắc xác định thẩm quyền

Nguyên tắc:

BLTTDS- Điều 469(2)

Sau khi xác định thẩm quyền của Tòa án Việt Nam theo quy định của Chương này, Tòa án áp dụng các quy định tại Chương III của Bộ luật này để xác định thẩm quyền của Tòa án cụ thể giải quyết vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài.

## 2.1. Nguyên tắc xác định thẩm quyền

### **BLTTDS- Điều 2(3)**

BLTTDS được áp dụng đối với việc giải quyết vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài; trường hợp ĐUQT mà CHXHCNVN ký kết hoặc gia nhập có quy định khác thì áp dụng quy định của ĐUQT đó.

## 2.2. Xác định thẩm quyền của TAVN theo các HĐTTTP

Hai phương pháp:

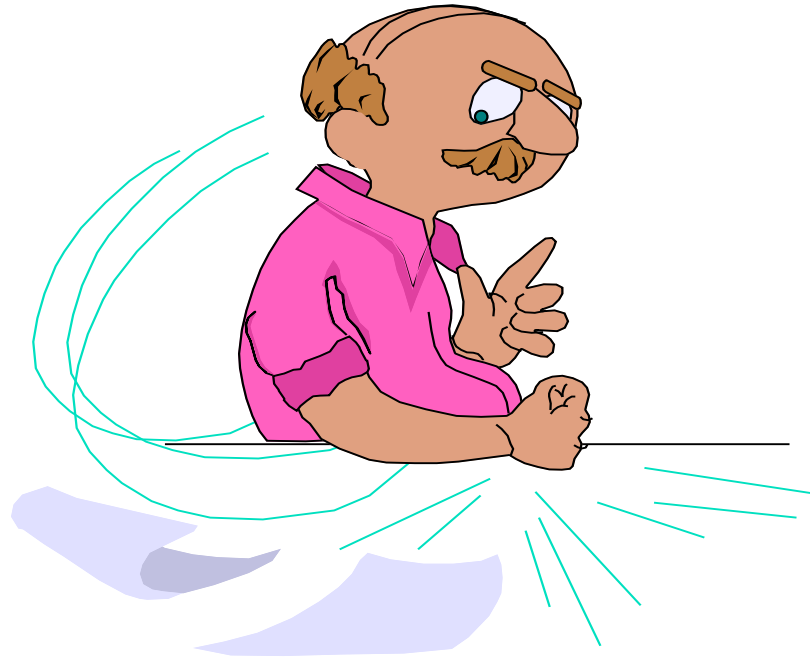
- **Chỉ quy định quy tắc chung:**  
HĐTTTP VN- TQ; VN- UCRAINA,
- **Quy định quy tắc xác định đối với từng loại vụ việc dân sự có YTNN cụ thể:**  
HĐTTTP VN- NGA, VN-MC...

## 2.3. Xác định thẩm quyền của TAVN đối với vụ việc dân sự có YTNN theo PLVN

1. Thẩm quyền chung: Điều [469](#) BLTTDS
2. Thẩm quyền riêng biệt: Điều [470](#) BLTTDS

## 2.3. Xác định thẩm quyền của TAVN đối với vụ việc dân sự có YTNN theo PLVN

### BÀI TẬP TÌNH HUỐNG



## **2.3. Xác định thẩm quyền của TAVN đối với vụ việc dân sự có YTNN theo PLVN**

Một số trường hợp hạn chế thẩm quyền của TAVN:

- Vụ việc có sự tham gia của tổ chức, cá nhân được hưởng quy chế ngoại giao và lãnh sự
- Vụ việc dân sự có sự tham gia của nhà nước nước ngoài
- Vụ án đã có thoả thuận trọng tài
- Vụ việc dân sự có thoả thuận chọn TANN
- Vụ việc dân sự đã được TANN, TTNN thụ lý/giải quyết
- Vụ việc dân sự thuộc thẩm quyền riêng biệt của TANN





### 3. PHÁP LUẬT ÁP DỤNG

### 3. PHÁP LUẬT ÁP DỤNG

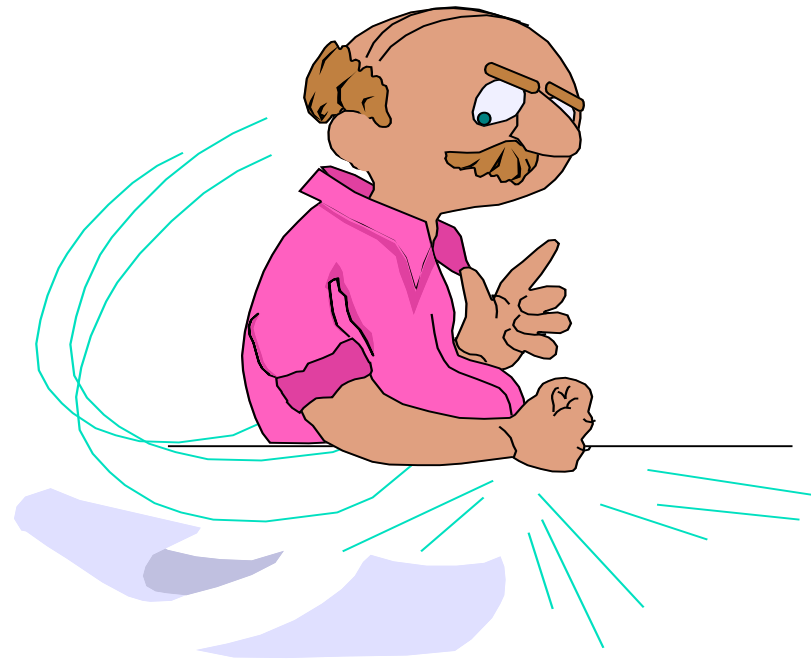
- Pháp luật tố tụng
- Pháp luật nội dung
- Choice of Law



## 4. UỶ THÁC TƯ PHÁP QUỐC TẾ

# 4. ỦY THÁC TƯ PHÁP QUỐC TẾ

## TỰ NGHIÊN CỨU



# CÔNG NHẬN VÀ CHO THI HÀNH BẢN ÁN, QUYẾT ĐỊNH DÂN SỰ CỦA TANN, PHÁN QUYẾT CỦA TTNN

**PGS.TS. LÊ THỊ NAM GIANG**  
[www.giangle.edu.vn](http://www.giangle.edu.vn)



©, Nam Giang, 2016

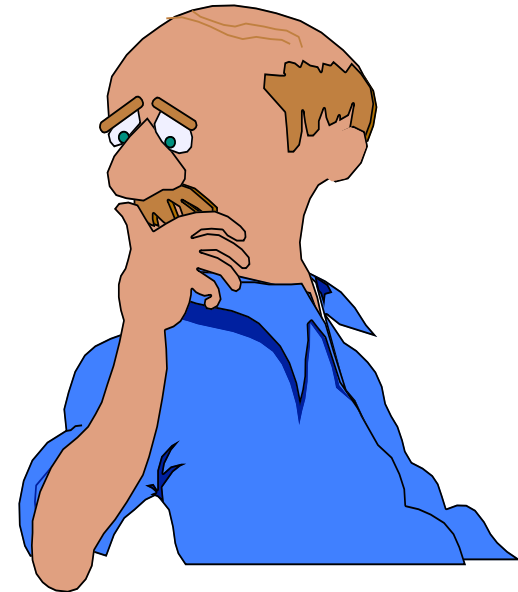
# Đề cương bài giảng

1. Khái niệm
2. Công nhận và cho thi hành bản án, quyết định dân sự của TÁNN
3. Công nhận và cho thi hành phán quyết của TTNN

# 1, Khái quát...

Vụ án 1

Vụ án 2



# 1. Khái niệm

## Khái niệm công nhận và cho thi hành bản án, quyết định dân sự của TANN

Là việc TA của một nước thừa nhận bản án, quyết định dân sự đã có hiệu lực pháp luật của TANN như bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của TA trong nước và cho phép thi hành trên lãnh thổ nước mình bản án, quyết định của TANN đó.



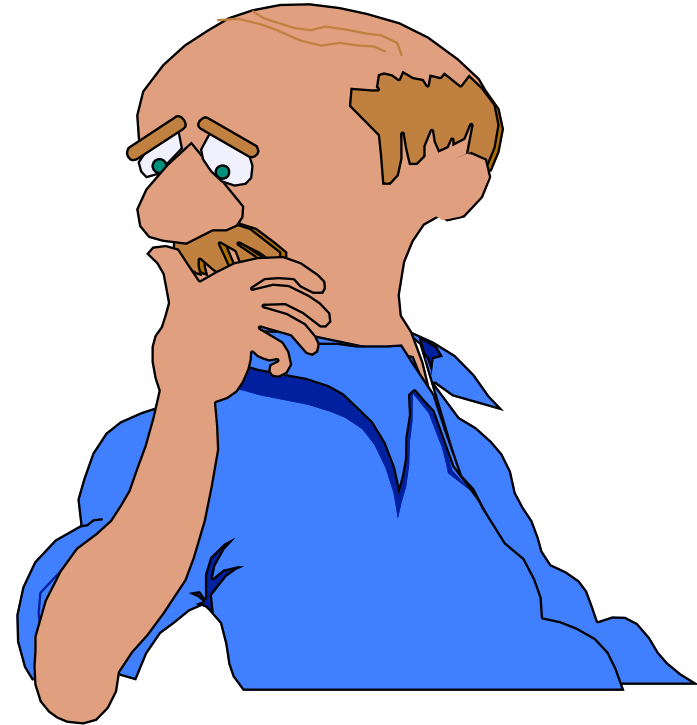
# 1. Khái niệm

## Khái niệm công nhận và cho thi hành phán quyết của TTNN

Là việc TA của một nước thừa nhận phán quyết đã có hiệu lực pháp luật của TTNN như bản án đã có hiệu lực của TA trong nước và cho phép thi hành trên lãnh thổ nước mình phán quyết của TTNN đó.

# 1. Khái niệm

- Cơ sở lý luận và cơ sở thực tiễn?
- Các vấn đề cần lưu ý?



## **Công nhận và cho thi hành bản án, quyết định dân sự của TANN theo pháp luật một số Quốc gia**

- Hệ thống Exequature
- Liên minh Châu Âu
- Hệ thống Common Law





## 2. Công nhận và cho thi hành bản án, quyết định dân sự của TANN tại Việt Nam

## **2. Công nhận và cho thi hành bản án, quyết định dân sự của TANN tại Việt Nam**

**BA, QĐDS của TANN được công nhận và cho thi hành tại Việt Nam. Điều 423 BLTTDS 2015**

- BA, QĐDS của TANN về dân sự, HN&GD, kinh doanh, thương mại, lao động, quyết định về tài sản trong bản án, quyết định HS, HC của TANN được quy định tại ĐUQT mà nước đó và Việt Nam là thành viên;

## **2. Công nhận và cho thi hành bản án, quyết định dân sự của TANN tại Việt Nam**

**BA, QĐDS của TANN được công nhận và cho thi hành tại Việt Nam. Điều 423 BLTTDS 2015**

- BA, QĐDS của TANN về dân sự, HN&GD, kinh doanh, thương mại, lao động, quyết định về tài sản trong bản án, quyết định HS, HC của TANN mà nước đó và VN chưa cùng là thành viên của ĐUQT có quy định về CN& cho thi hành BA, QĐ của TANN trên cơ sở nguyên tắc có đi có lại;
- BA, QĐDS khác của TANN được pháp luật Việt Nam quy định công nhận và cho thi hành.

## **2. Công nhận và cho thi hành bản án, quyết định dân sự của TANN tại Việt Nam**

**BA, QDDS của TANN được công nhận và cho thi hành tại Việt Nam. Điều 423 BLTTDS 2015**

2. Quyết định về nhân thân, hôn nhân và gia đình của cơ quan khác có thẩm quyền của nước ngoài cũng được xem xét công nhận và cho thi hành tại Việt Nam như bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài quy định tại khoản 1 Điều này.

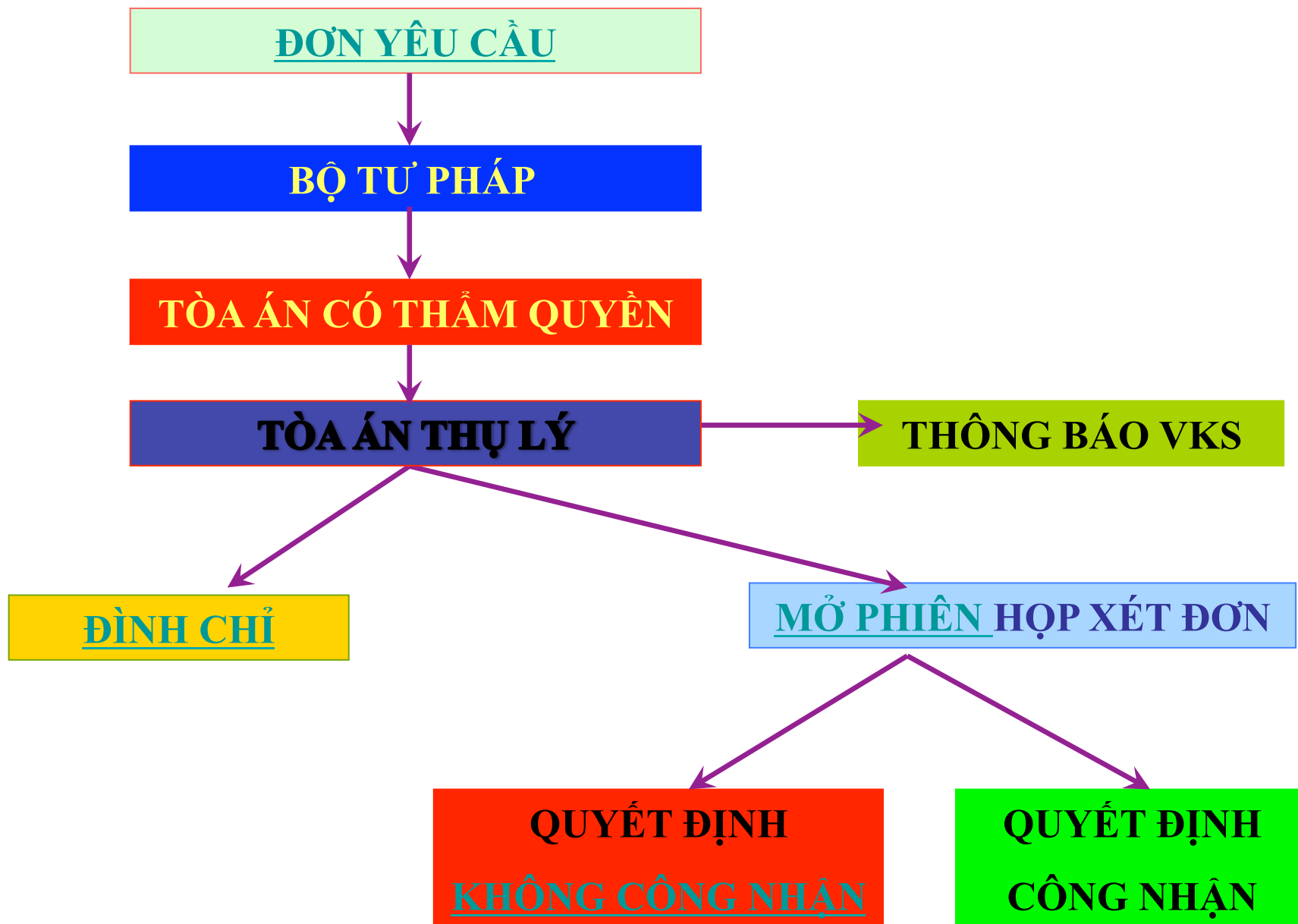
**Góc so sánh:** so sánh với BLTTDS 2004

## 2. Công nhận và cho thi hành bản án, quyết định dân sự của TANN tại Việt Nam

Chủ thể có quyền yêu cầu: **Điều 425**

Thủ tục xét đơn yêu cầu





## **2. Công nhận và cho thi hành bản án, quyết định dân sự của TANN tại Việt Nam**

**Phân tích Điều 439. Những bản án, quyết định không được công nhận và cho thi hành tại Việt Nam**

.

## **2. Công nhận và cho thi hành bản án, quyết định dân sự của TANN tại Việt Nam**

Thủ tục xét đơn yêu cầu không công nhận: **TỰ  
NGHIÊN CỨU**



### **3. Công nhận và cho thi hành phán quyết của trọng tài nước ngoài tại Việt Nam**

## 3.1. Công ước Newyork 1958

- Phạm vi áp dụng CU:
- Nghĩa vụ công nhận hiệu lực pháp lý của thoả thuận trọng tài và thẩm quyền của trọng tài được lựa chọn.
- Hồ sơ bắt buộc
- Các trường hợp từ chối công nhận và cho thi hành quyết định của trọng tài nước ngoài.

## **3.2. Công nhận và cho thi hành phán quyết của TTNN theo PLVN**

**Phán quyết của TTNN được công nhận và cho thi hành tại Việt Nam. Điều 424 BLTTDS 2015**

- a) Phán quyết của TTNN mà nước đó và Việt Nam cùng là thành viên của ĐU'QT về công nhận và cho thi hành phán quyết của TTNN;
- b) Phán quyết của TTNN không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản này trên cơ sở nguyên tắc có đi có lại.

## **3.2. Công nhận và cho thi hành phán quyết của TTNN theo PLVN**

**Phán quyết của TTNN được công nhận và cho thi hành tại Việt Nam. Điều 424 BLTTDS 2015**

2. Phán quyết của TTNN quy định tại khoản 1 Điều này được xem xét công nhận và cho thi hành tại VN là phán quyết cuối cùng của Hội đồng trọng tài giải quyết toàn bộ nội dung vụ tranh chấp, chấm dứt tố tụng trọng tài và có hiệu lực thi hành.

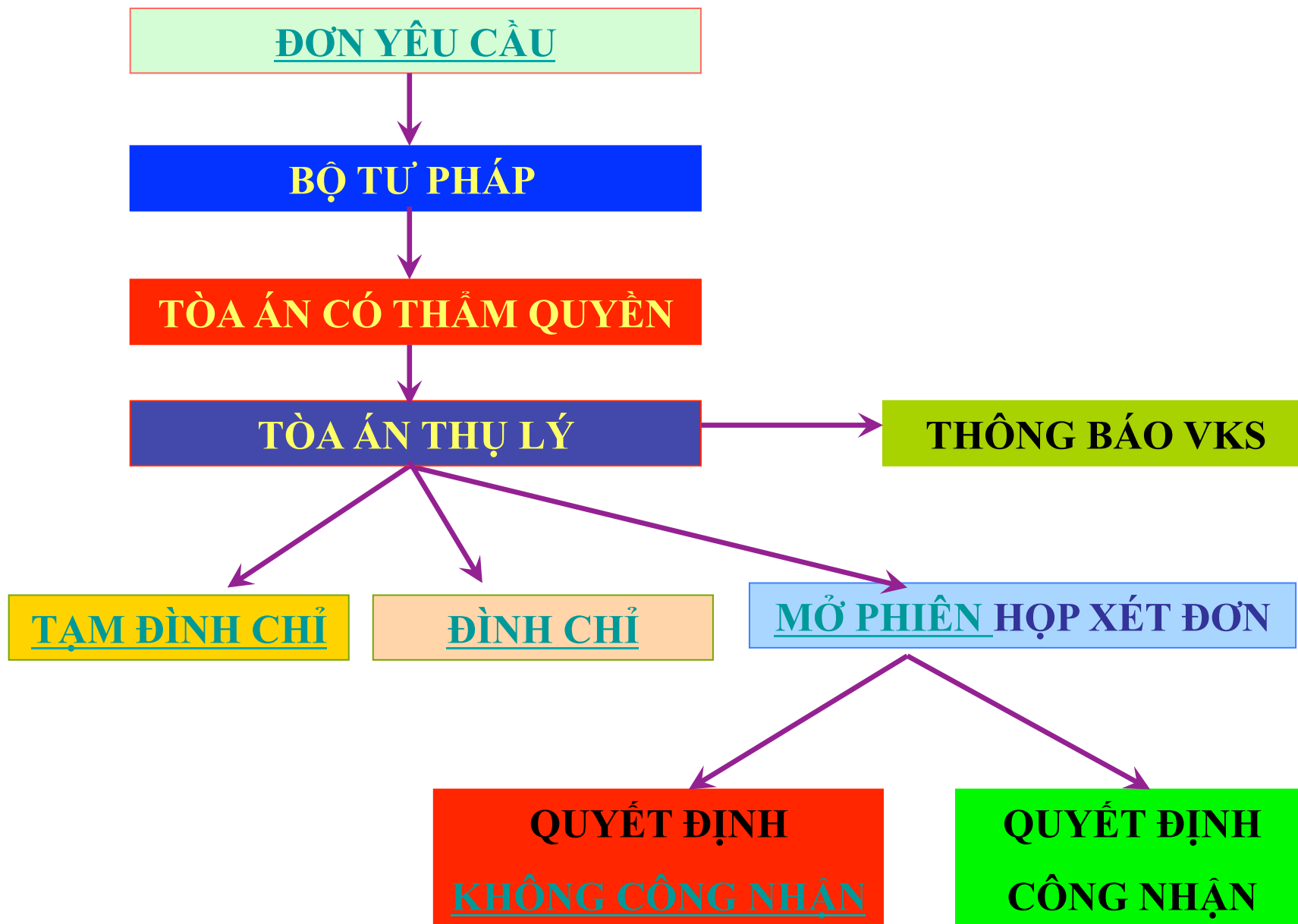
3. TTNN , phán quyết của TTNN quy định tại khoản 1 Điều này được xác định theo quy định của Luật trọng tài thương mại của VN.

## **3.2. Công nhận và cho thi hành phán quyết của TTNN theo PLVN**

Chủ thể có quyền yêu cầu: **Điều 425**

Thủ tục xét đơn yêu cầu

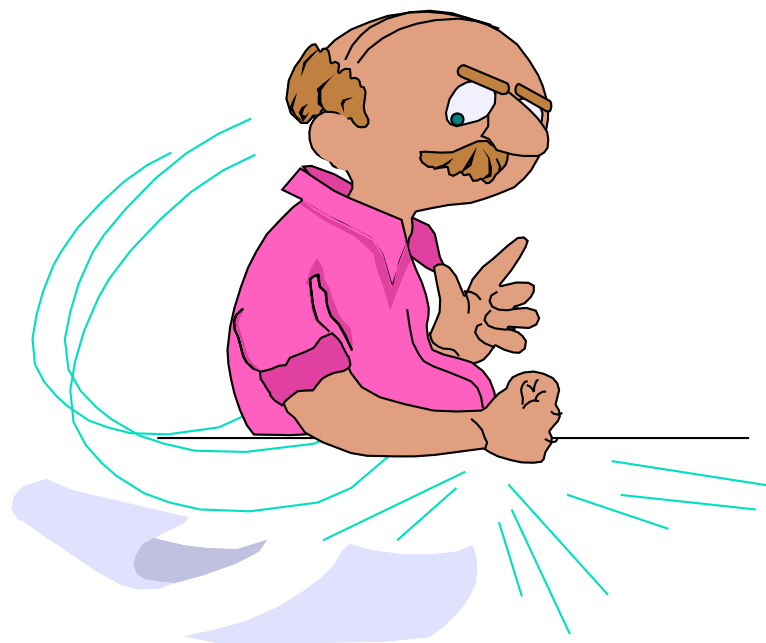




## **3.2. Công nhận và cho thi hành phán quyết của TTNN theo PLVN**

**Phân tích Điều 459. Những trường hợp không công nhận**

# BÀI TẬP TÌNH HUỐNG



# QUYỀN SỞ HỮU TRONG TPQT

**PGS.TS. LÊ THỊ NAM GIANG**

©, *Nam Giang, 1997-2016*



# Đề cương bài giảng

1. Khái niệm quyền sở hữu trong Tư pháp quốc tế
2. Giải quyết xung đột pháp luật về quyền sở hữu
3. Quy định của pháp luật Việt Nam về quyền sở hữu của người nước ngoài đối với tài sản tại Việt Nam

## **Văn bản pháp luật**

1. Bộ luật Dân sự 2015 (Điều 677, 678 và Điều 679)
2. Bộ luật Hàng Hải 2015
3. Luật đầu tư 2014
4. Các Hiệp định về khuyến khích và bảo hộ đầu tư giữa Việt Nam và các nước

## **Giáo trình, sách tham khảo**

1. Giáo trình Tư pháp quốc tế – Phần riêng, Trường ĐH Luật TP HCM, 2012
2. Tư pháp quốc tế – TS. Lê Thị Nam Giang. STK, NXB ĐHQG TP HCM, 2016
3. Tư pháp quốc tế Việt Nam – GS.TS Mai Hồng Quỳ, PGS.TS Đỗ Văn Đại. STK, NXB ĐHQG TP HCM, 2010



# 1. KHÁI NIỆM



## 1. Khái niệm

- Quan hệ sở hữu có yếu tố nước ngoài.

Cơ sở xác định: Điều 663 BLDS 2015 – so sánh 758 BLDS 2005.

## - **BLDS 2015**

- Có ít nhất một trong các bên tham gia là cá nhân, pháp nhân nước ngoài;
- Các bên tham gia đều là công dân VN, pháp nhân Việt Nam nhưng việc xác lập, thay đổi, thực hiện hoặc chấm dứt quan hệ đó xảy ra tại nước ngoài
- Các bên tham gia đều là công dân VN, pháp nhân VN nhưng đối tượng của quan hệ dân sự đó ở nước ngoài.

## - **BLDS 2005**

- Có ít nhất một trong các bên tham gia là cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài
- căn cứ để xác lập, thay đổi, chấm dứt quan hệ đó theo pháp luật nước ngoài, phát sinh tại nước ngoài
- tài sản liên quan đến quan hệ đó ở nước ngoài.

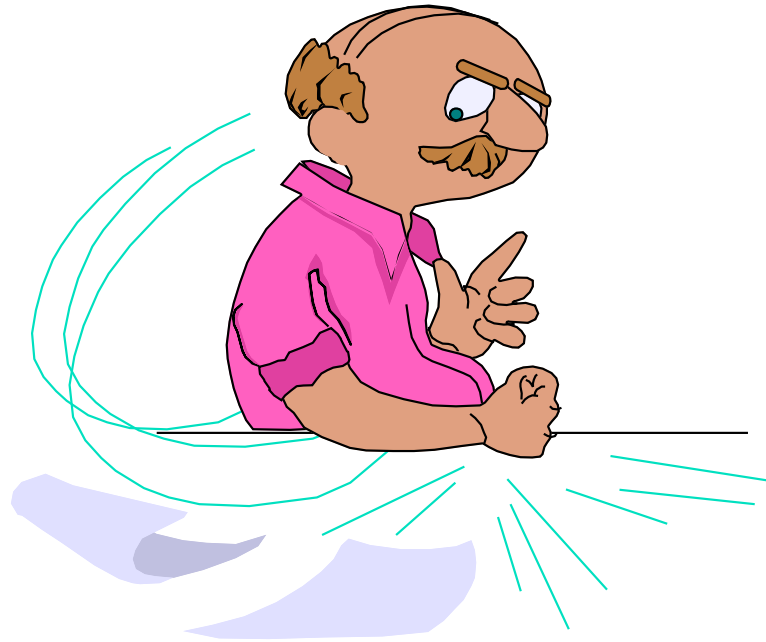
# 1. Khái niệm

Nội dung nghiên cứu của TPQT về quyền sở hữu: so sánh Luật Dân sự :

- Xác định thẩm quyền của TAQG
- Xác định pháp luật áp dụng
- Công nhận và cho thi hành bản án, quyết định dân sự của TANN, phán quyết của TTNN

# 1. Khái niệm

Ý nghĩa của việc xác định yếu tố nước ngoài trong các quan hệ sở hữu?





## 2. GIẢI QUYẾT XUNG ĐỘT PHÁP LUẬT VỀ QUYỀN SỞ HỮU

## 2. Giải quyết xung đột pháp luật về QSH

### 2.1. Khái niệm

- Khái niệm xung đột pháp luật về quyền sở hữu
- Các quan hệ sở hữu có thể phát sinh hiện tượng xung đột pháp luật
- Phương pháp giải quyết xung đột pháp luật về quyền sở hữu:
  - + phương pháp xung đột
  - + phương pháp thực chất
- Nguồn luật áp dụng

## 2. Giải quyết xung đột pháp luật về QSH

### 2.2. Nguyên tắc chung

#### *Nguyên tắc “Luật nơi có tài sản” (Lex rei sitae)*

Vai trò quan trọng:

1. Quy định về điều kiện phát sinh, thực hiện, thay đổi, chấm dứt quyền sở hữu, nội dung quyền sở hữu.

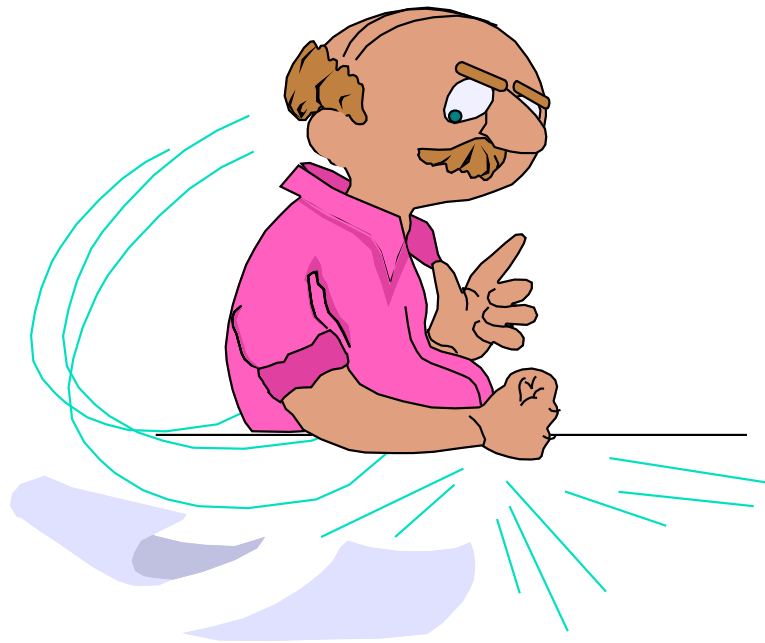
## **BLDS: 2015 (Đ678)**

- Việc xác lập, thực hiện, thay đổi, chấm dứt quyền sở hữu và quyền khác đối với tài sản được xác định theo pháp luật của nước nơi có tài sản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.



## 2.2. Nguyên tắc chung

- Vấn đề dịch chuyển tài sản từ quốc gia này đến quốc gia khác?



## 2. Giải quyết xung đột pháp luật

### 2.2. Nguyên tắc chung

#### Góc so sánh:

#### Pháp luật các nước: 2 quan điểm:

1. Luật nơi có tài sản áp dụng đối với quan hệ sở hữu tài sản **bao gồm động sản và bất động sản**

#### 2. Phân chia tài sản:

- Quan hệ sở hữu đối với động sản: Luật nhân thân của chủ sở hữu
- Quan hệ sở hữu đối với bất động sản: Luật nơi có bất động sản.

## 2. Giải quyết xung đột pháp luật

### 2.2. Nguyên tắc chung

*Nguyên tắc “Luật nơi có tài sản” (Lex rei sitae)*

Vai trò quan trọng:

2. Được áp dụng nhằm giải quyết xung đột pháp luật về định danh tài sản.

## 2. Giải quyết xung đột pháp luật

### 2.2. Nguyên tắc chung

#### **BLDS: 2015 (Đ677)**

- Việc phân loại tài sản là động sản, bất động sản được xác định theo pháp luật của nước nơi có tài sản.

## **2. Giải quyết xung đột pháp luật**

### **2.3. Các trường hợp ngoại lệ**

1. Quyền sở hữu trí tuệ: Đ679 BLDS 2015
2. QSH trong lĩnh vực hàng không dân dụng: Đ. 4
3. QSH trong lĩnh vực hàng hải: Đ.3 BLHH 2015
4. QSH của quốc gia
5. QSH đối với tài sản của của pháp nhân khi bị chấm dứt hoạt động ở nước ngoài

## 2. Giải quyết xung đột pháp luật

### 2.3. Các trường hợp ngoại lệ

Tài sản đang trên đường vận chuyển ???





### 3. PHÁP LUẬT VIỆT NAM VỀ QUYỀN SỞ HỮU CỦA NGƯỜI NƯỚC NGOÀI

# Pháp luật Việt Nam về QSH của người nước ngoài đối với tài sản tại Việt Nam



**TỰ NGHIÊN CỨU**



### 3. Pháp luật Việt Nam về QSH của người nước ngoài đối với tài sản tại Việt Nam

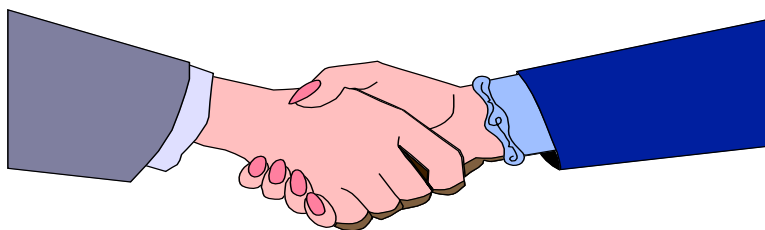
Hiến pháp nước CHXHCNVN  
BLDS, luật Đầu tư: nguyên tắc NT và Nguyên  
tắc MFN:

- Đối với động sản
- Đối với bất động sản

# HỢP ĐỒNG VÀ BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI NGOÀI HỢP ĐỒNG TRONG TPQT

**PGS.TS. LÊ THỊ NAM GIANG**

[www.giangle.edu.vn](http://www.giangle.edu.vn)





## **Đề cương bài giảng**

### **1. Hợp đồng trong Tư pháp quốc tế**

1.1. Khái quát về hợp đồng trong tư pháp quốc tế.

1.2. Giải quyết xung đột pháp luật về hợp đồng.

### **2. Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng trong TPQT**

2.1, Khái quát

2.2. Giải quyết xung đột pháp luật về BTTH ngoài hợp đồng





## Văn bản pháp luật

1. BLDS 2015, Phần thứ V
2. Công ước Viên 1980 về hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế (Điều 67, 68, 69)
3. Tập quán Incoterms 2010
4. Bộ luật Hàng hải (Đ.3, 5)
5. Luật Hàng không dân dụng (Điều 4)



# 1. Hợp đồng trong Tư pháp quốc tế



## 1.1 Khái quát về hợp đồng trong Tư pháp quốc tế

# BÀI TẬP TÌNH HUỐNG



## **BÀI TẬP**

1. Vụ việc trên có được xác định là vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài hay không? Cơ sở pháp lý?
2. Phân tích ý nghĩa của việc xác định yếu tố nước ngoài trong các quan hệ hợp đồng.
3. Tòa án Việt Nam có thẩm quyền đối với tranh chấp trên không? Cơ sở pháp lý?



4. Giả sử tòa án Việt Nam được xác định là có thẩm quyền giải quyết vụ tranh chấp trên thì theo anh (chị), Tòa án sẽ áp dụng pháp luật nước nào nhằm:

4.1. Xác định năng lực hành vi dân sự của các bên ký kết hợp đồng. Cơ sở pháp lý?

4.2. Xác định tính hợp pháp của hình thức hợp đồng. Cơ sở pháp lý?

4.3. Giả sử trong hợp đồng trên hai bên thỏa thuận lựa chọn pháp luật của Pháp để giải quyết tất cả các tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến hợp đồng trên thì pháp luật nước nào sẽ được Tòa án Việt Nam áp dụng? Cơ sở pháp lý

5. Phân tích điều kiện để luật do các bên lựa chọn có hiệu lực.
6. Bằng các kiến thức về TPQT, anh chị hãy phân tích nguyên tắc mà toà án Việt Nam cần áp dụng nhằm xác định hệ thống pháp luật áp dụng để giải quyết tranh chấp trên?

## 1.1 Khái niệm

- *Hợp đồng dân sự có yếu tố nước ngoài*
- *Phân nhóm hợp đồng có yếu tố nước ngoài:*

*3 nhóm cơ bản:*

- *Hợp đồng thương mại quốc tế*
- *Hợp đồng dân sự có yếu tố nước ngoài*
- *Hợp đồng lao động có yếu tố nước ngoài*

*Ý nghĩa của việc xác định yếu tố nước ngoài trong quan hệ hợp đồng*

## **1.1 Khái niệm**

**Phân biệt nội dung nghiên cứu của TPQT và LDS, Luật TMQT về hợp đồng**

## 1.2. Giải quyết xung đột pháp luật về hợp đồng



## 1.2.1. Khái niệm xung đột pháp luật hợp đồng

- *Khái niệm*
- *Phương pháp giải quyết:*
  - + *Phương pháp xung đột*
  - + *Phương pháp thực chất*
- *Nguồn luật điều chỉnh:*



# Giải quyết xung đột pháp luật về tư cách chủ thể của các bên

## Tư cách chủ thể:

- NLHVDS của cá nhân:

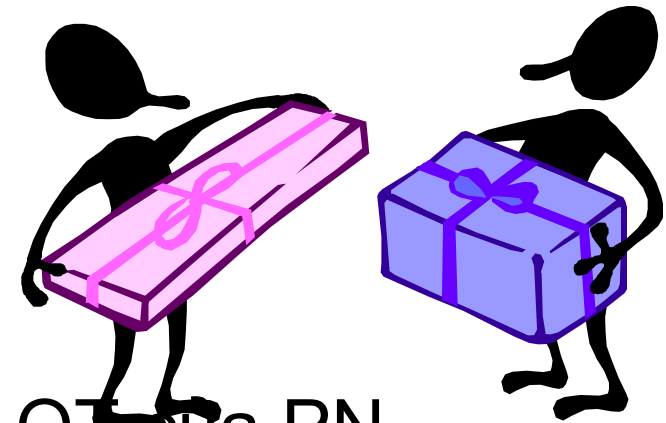
+ Luật quốc tịch

+ Luật nơi cư trú

- NLPLDS của pháp nhân: Luật QT của PN

- Pháp luật VN- so sánh

Lưu ý: Đối với người không quốc tịch hoặc có từ 2 quốc tịch



# Giải quyết xung đột pháp luật về tư cách chủ thể của các bên

## Pháp luật Việt Nam:

- NLHVDS của cá nhân: Điều 674 BLDS 2015.
- NLPLDS của pháp nhân: Điều 676 BLDS 2015.
- Pháp luật áp dụng đối với người không quốc tịch hoặc có từ 2 quốc tịch: Điều 672 BLDS năm 2015.



# Giải quyết xung đột pháp luật về tư cách chủ thể của các bên

## THẨM QUYỀN KÝ KẾT

## 1.2.3. Giải quyết xung đột pháp luật về hình thức của hợp đồng

- Hình thức hợp đồng
- Luật nơi giao kết hợp đồng
- Pháp luật VN: Điều 683 BLDS 2015
- HĐTTTP



## 1.2.4. Giải quyết XĐPL về quyền và nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng

### **Luật lựa chọn**

- Điều kiện có hiệu lực
- Nguồn luật được chọn
- Thời điểm chọn luật
- Ý nghĩa của nguyên tắc chọn luật áp dụng
- Mối quan hệ giữa vấn đề chọn luật áp dụng và chọn TA có thẩm quyền giải quyết tranh chấp.

## 1.2.5. Giải quyết XĐPL về quyền và nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng

### Trường hợp không chọn luật áp dụng

- Luật nơi giao kết hợp đồng;
- Luật có mối quan hệ gắn bó nhất với hợp đồng;
- Luật nơi thực hiện hợp đồng;
- Luật của nước người bán;
- .....

## 1.2.5. Giải quyết XĐPL về quyền và nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng

- HĐTTTP
- Pháp luật Việt Nam: So sánh quy định của BLDS 2005 và BLDS 2015



## **1.2.6. Giải quyết XDPL về thời điểm chuyển quyền sở hữu và chuyển dịch rủi ro ...**

### ***a. Giải quyết XDPL về thời điểm chuyển quyền sở hữu***

- Pháp luật quốc gia

## **1.2.6. Giải quyết XĐPL về thời điểm chuyển quyền sở hữu và chuyển dịch rủi ro trong...**

### ***b. Giải quyết XĐPL về thời điểm chuyển dịch rủi ro***

***Công ước Viên 1980:***

- Điều 67
- Điều 68
- Điều 69

***Tập quán Incoterms***

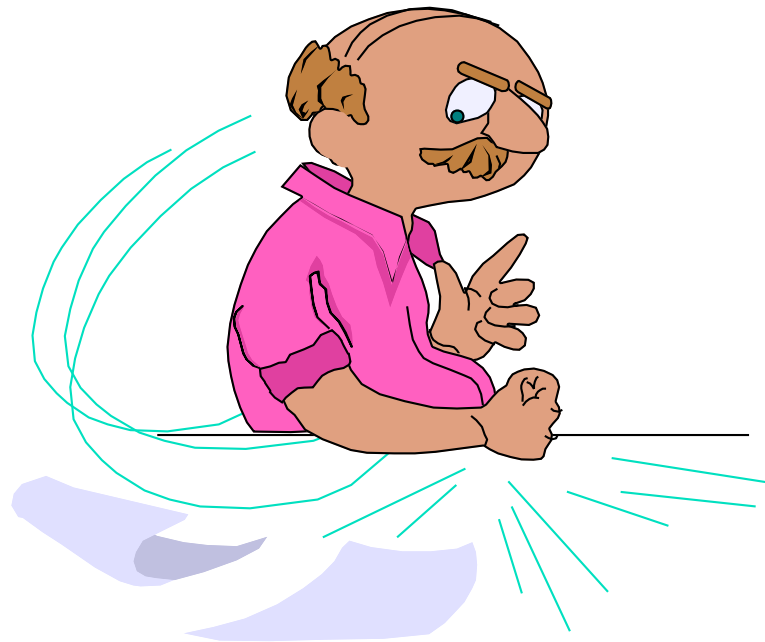
***Pháp luật quốc gia***

## 1.2.6 Giải quyết XDPL về thời điểm chuyển quyền sở hữu và chuyển dịch rủi ro trong ...

- Pháp luật Việt Nam?



# SO SÁNH CÁC QUY ĐỊNH TRONG PHẦN 7 BLDS 2005 VÀ PHẦN 5 BLDS 2015





## 2. BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI NGOÀI HỢP ĐỒNG TRONG TPQT

## 2.1. Khái niệm

- Quan hệ bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng có yếu tố nước ngoài
- Căn cứ xác định YTNN: Điều 663 BLDS 2015
  - Đặc thù?

## 2.1. Khái niệm

*Phạm vi nghiên cứu của Tư pháp quốc tế:*

- Xác định thẩm quyền của TAQG
- Xác định pháp luật áp dụng: pháp luật quốc gia, Điều ước quốc tế
- Công nhận và cho thi hành bản án quyết định dân sự của TANN.

## **2.2. Giải quyết xung đột pháp luật về BTTH ngoài hợp đồng**

### **2.2.1. Khái niệm**

- Khái niệm
- Phương pháp giải quyết

## **2.2.2 Giải quyết XĐPL về BTTH ngoài hợp đồng theo pháp luật một số nước**

- Luật nơi xảy ra hành vi vi phạm pháp luật
- Luật nơi phát sinh hậu quả của hành vi vi phạm pháp luật
- Luật do các bên thỏa thuận lựa chọn
- Kết hợp

## 2.2.3 Giải quyết XĐPL về BTTH ngoài hợp đồng theo pháp luật VN

### **Điều 687 BLDS 2015**

“1. Các bên được thỏa thuận lựa chọn pháp luật áp dụng cho việc bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này. Trường hợp không có thỏa thuận thì pháp luật của nước nơi phát sinh hậu quả của sự kiện gây thiệt hại được áp dụng.

2. Trường hợp bên gây thiệt hại và bên bị thiệt hại có nơi cư trú, đối với cá nhân hoặc nơi thành lập, đối với pháp nhân tại cùng một nước thì pháp luật của nước đó được áp dụng”.

## **2.2.3 Giải quyết XĐPL về BTTH ngoài hợp đồng theo pháp luật VN**

*HĐTTTP:*

Pháp luật của bên ký kết nơi xảy ra hành vi vi phạm

- Pháp luật của bên ký kết mà hai bên mang quốc tịch



# CÂU HỎI



# THỪA KẾ TRONG TU' PHÁP QUỐC TẾ



**PGS.TS. LÊ THỊ NAM GIANG**

[www.giangle.edu.vn](http://www.giangle.edu.vn)

## **Đề cương bài giảng.**

1. Khái niệm thừa kế trong TPQT.
2. Giải quyết xung đột về thừa kế.



# Đề cương bài giảng

1. Khái niệm thừa kế trong Tư pháp quốc tế
2. Giải quyết xung đột pháp luật về thừa kế
3. Vấn đề “di sản không người thừa kế” trong Tư pháp quốc tế.

## **Bài: Thừa kế trong Tư pháp quốc tế...**

### **Mục đích, yêu cầu**

1. Phân biệt được khi nào một quan hệ thừa kế sẽ thuộc đối tượng điều chỉnh của TPQT, khi nào thuộc đối tượng điều chỉnh của LDS và phân tích yếu tố nước ngoài trong quan hệ thừa kế theo Điều 758 BLDS
2. Phân biệt nội dung nghiên cứu của TPQT về thừa kế so với Luật dân sự

## **Bài: Thừa kế trong Tư pháp quốc tế...**

### **Mục đích, yêu cầu**

3. Phân tích quy định của pháp luật VN và các ĐU'QT mà VN là thành viên về quan hệ thừa kế có yếu tố nước ngoài. So sánh được các quy định trên với các ĐU'QT và pháp luật các nước để thấy được những điểm tiến bộ, những hạn chế của pháp luật Việt Nam.
4. Giải quyết di sản không người thừa kế trong TPQT

## **Bài: Thừa kế trong Tư pháp quốc tế Văn bản pháp luật.**

1. Bộ luật dân sự nước CHXHCN Việt Nam 2015, Điều 680, 681.
2. Các Hiệp định tương trợ tư pháp giữa nước CHXHCN Việt Nam và các nhà nước nước ngoài.

# 1. Khái niệm

- Quan hệ thừa kế có yếu tố nước ngoài
- Cơ sở pháp lý: Điều 663 BLDS 2015





# 1. Khái niệm

Quan hệ thừa kế có yếu tố nước ngoài- Phạm vi nghiên cứu:

- Xác định thẩm quyền của TAQG đối với các vụ việc về thừa kế có yếu tố nước ngoài
- Xác định hệ thống pháp luật cần áp dụng nhằm giải quyết các vụ việc về thừa kế có yếu tố nước ngoài
- Công nhận và cho thi hành bản án, quyết định của Toà án nước ngoài về các vụ việc về thừa kế có yếu tố nước ngoài

## 2. Giải quyết xung đột pháp luật về thừa kế

### 2.1. Khái niệm XĐPL về thừa kế

- Khái niệm xung đột pháp luật về thừa kế
- Quan hệ thừa kế có XĐPL:
  - Thừa kế theo di chúc: năng lực lập, thay đổi, hủy bỏ di chúc, hình thức di chúc.
  - Nội dung di chúc?
  - Thừa kế theo pháp luật: hàng thừa kế, thời điểm mở thừa kế, cách phân chia, quản lý di sản thừa kế..

## 2. Giải quyết xung đột pháp luật về thừa kế

### 2.2. Theo các Hiệp định TTTP

**Nguyên tắc:** bình đẳng giữa công dân các bên ký kết. Công dân nước ký kết này được hưởng tài sản và các quyền khác trên lãnh thổ của bên ký kết kia do thừa kế theo di chúc hoặc theo luật. Công dân của bên ký kết này có quyền lập di chúc để định đoạt tài sản của mình có ở trên lãnh thổ của bên ký kết kia.

(Điều 38 HĐTTTP giữa VN và Liên bang Nga, Điều 35 HĐTTTP Việt Nam và CHDCND Lào; Điều 33 HĐTTTP giữa Việt Nam và Mông Cổ).

## **2. Giải quyết xung đột pháp luật về thừa kế**

### **2.2. Theo các Hiệp định TTTP**

#### **Giải quyết xung đột pháp luật về thừa kế theo di chúc:**

- Hình thức của di chúc: pháp luật của nước mà người lập di chúc là công dân hoặc pháp luật của nước ký kết nơi lập di chúc.
- Năng lực lập hoặc hủy bỏ di chúc: pháp luật của nước mà người để lại di chúc là công dân vào thời điểm lập hoặc hủy bỏ di chúc

## **2. Giải quyết xung đột pháp luật về thừa kế**

### **2.2. Theo các Hiệp định TTTP**

**Giải quyết xung đột pháp luật về thừa kế theo pháp luật:**

- Động sản
- Bất động sản

## **2. Giải quyết xung đột pháp luật về thừa kế**

### **2.3. Theo pháp luật Việt Nam**

Điều 680 và Điều 681 BLDS 2015:

### 3. Giải quyết di sản không người thừa kế

#### 3.1. Theo pháp luật các nước

- Tư cách hưởng thừa kế
- + Thừa kế dân sự
- + Chiếm hữu tài sản



## **3. Giải quyết di sản không người thừa kế**

### **3.2. Theo các HĐTTTP**

Thừa kế dân sự:

- + Động sản
- + Bất động sản
- + Định danh tài sản

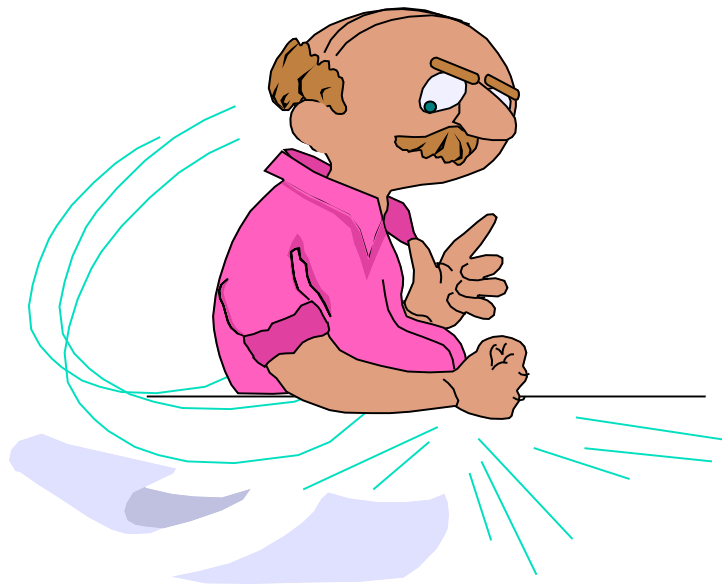


## **3. Giải quyết di sản không người thừa kế**

### **3.1. Theo pháp luật Việt Nam**

- BLDS 2005
- BLDS 2015

# BÀI TẬP TÌNH HUỐNG



# HỒN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH TRONG TPQT

**PGS.TS. LÊ THỊ NAM GIANG**

[www.giangle.edu.vn](http://www.giangle.edu.vn)



©, Nam Giang, 2016



## **Đề cương bài giảng**

- 1. Khái niệm**
- 2. Giải quyết XĐPL về kết hôn**
- 3. Giải quyết XĐPL về ly hôn**
- 4. Nuôi con nuôi có YTNN**





# VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

1. Luật HN&GD Việt Nam 2014
2. Luật nuôi con nuôi 2010
3. Nghị định số 126/2014/NĐ-CP ngày 31/12/2014 của CP quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật HN&GD
4. Thông tư số 2a/2015/TT-BTP hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 126/2014/NĐ-CP ngày 31/12/2014 của CP quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật HN&GD về quan hệ HN&GD có yếu tố nước ngoài
5. Hiệp định TTTP





# 1. KHÁI NIỆM

# 1. Khái niệm

- Quan hệ HN&GD có yếu tố nước ngoài
- **Cơ sở pháp lý:**
  - Điều 3(25) Luật HN&GD 2014
  - Điều 663 BLDS 2015 – so sánh

# 1. Khái niệm

- Điều 3(25) Luật HN&GD 2014
- Điều 663 BLDS 2015 – so sánh



# Nội dung nghiên cứu của TPQT về quan hệ hôn nhân và gia đình có YTNN

1. Xác định thẩm quyền của các cơ quan hành chính trong việc đăng ký kết hôn, cho nhận con nuôi
2. Xác định thẩm quyền của TAQG đối với vụ việc về quan hệ HN&GD có YTNN (Điều 469, 470)
3. Xác định pháp luật áp dụng nhằm điều chỉnh quan hệ HN&GD có YTNN: ĐUQT, PLQG
4. Công nhận và cho thi hành BA, QĐDS của TANN về vụ việc HN&GD có YTNN



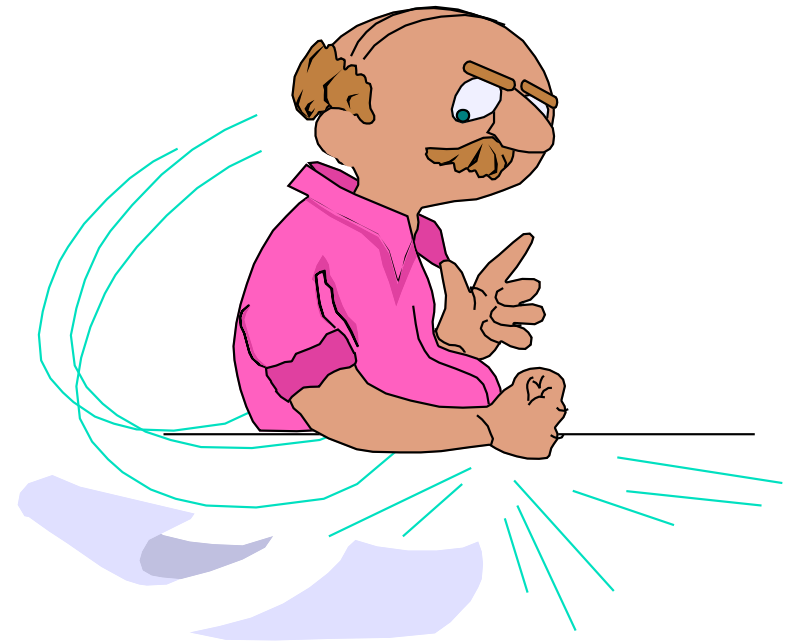
## 2. GIẢI QUYẾT XUNG ĐỘT PHÁP LUẬT TRONG QUAN HỆ HN&GD



## **2.1. KHÁI QUÁT VỀ GIẢI QUYẾT XUNG ĐỘT PHÁP LUẬT TRONG QUAN HỆ HN&GD**

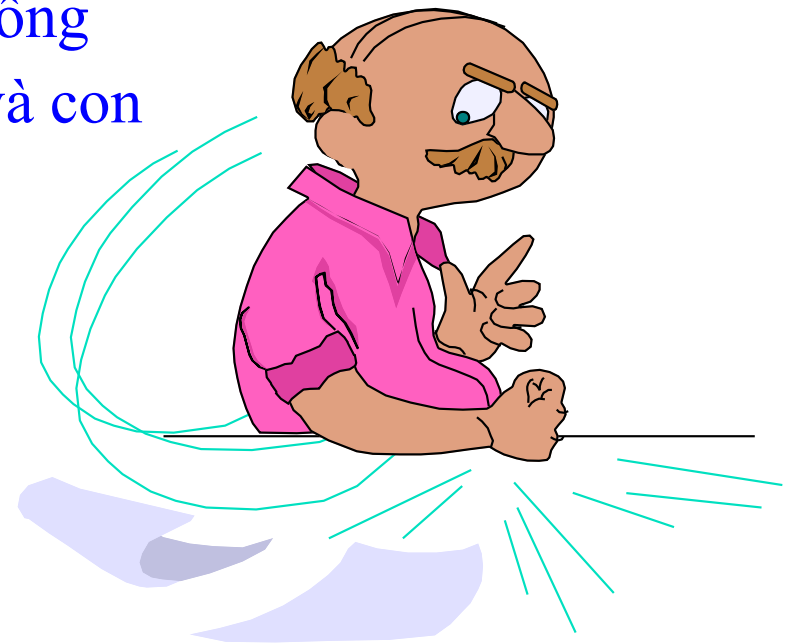
## 2.1. KHÁI QUÁT

- Khái niệm XDPL trong quan hệ HN&GD
- Phương pháp giải quyết
- Nguồn luật áp dụng



## 2.1. KHÁI QUÁT

- Các quan hệ HN&GD có thể phát sinh XDPL:
  - Kết hôn
  - Quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng
  - Quyền và nghĩa vụ giữa cha mẹ và con
  - Ly hôn
  - Nuôi con nuôi



## ***2.2 Giải quyết XDPL về kết hôn theo HĐTTTP và theo PLVN***

### ***2.2.1 . Điều kiện kết hôn***

#### **Theo các HĐTTTP:**

- Luật quốc tịch áp dụng kết hợp với Luật nơi tiến hành kết hôn

## **2.2 Giải quyết XDPL về kết hôn theo HĐTTTP và theo PLVN**

### **2.2.1 . Điều kiện kết hôn**

#### **Theo pháp luật VN:**

**Áp dụng pháp luật đối với quan hệ HN&GD có**

**YTNN: Điều 122 Luật HN&GD**

1. Các quy định của pháp luật về HN&GD của VN được áp dụng đối với quan hệ HN&GD có YTNN, trừ trường hợp Luật HN&GD VN có quy định khác.

Trong trường hợp ĐƯQT mà Việt Nam là thành viên có quy định khác với quy định của Luật HN&GD thì áp dụng quy định của ĐƯQT đó.

## **2.2 Giải quyết XDPL về kết hôn theo HĐTTTP và theo PLVN**

### **2.2.1 . Điều kiện kết hôn**

#### **Áp dụng pháp luật đối với quan hệ HN&GD có YTNN: Điều 122 Luật HN&GD**

2. Trong trường hợp Luật HN&GD, các văn bản pháp luật khác của Việt Nam có dẫn chiếu về việc áp dụng pháp luật nước ngoài thì pháp luật nước ngoài được áp dụng, nếu việc áp dụng đó không trái với các nguyên tắc cơ bản được quy định tại Điều 2 của Luật này.

Trong trường hợp pháp luật nước ngoài dẫn chiếu trở lại pháp luật Việt Nam thì áp dụng pháp luật về HN&GD Việt Nam.

3. Trong trường hợp điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có dẫn chiếu về việc áp dụng pháp luật nước ngoài thì pháp luật nước ngoài được áp dụng.



## **2.2 Giải quyết XDPL về kết hôn theo HĐTTTP và theo PLVN**

### **2.2.1 . Điều kiện kết hôn**

#### **Theo pháp luật VN: Điều 126 Luật HN&GD**

1. Trong việc kết hôn giữa công dân VN với người nước ngoài, mỗi bên phải tuân theo **pháp luật của nước mình** về điều kiện kết hôn; nếu việc kết hôn được tiến hành tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền của VN thì người nước ngoài còn phải **tuân theo các quy định của Luật này về điều kiện kết hôn**.

2. Việc kết hôn giữa những người nước ngoài thường trú ở VN tại cơ quan có thẩm quyền của VN phải tuân theo các quy định của Luật này về điều kiện kết hôn.

## ***2.2 Giải quyết XDPL về kết hôn theo HĐTTTP và theo PLVN***

### ***2.2.1 . Điều kiện kết hôn***

**Theo pháp luật VN: Điều 8: Điều kiện kết hôn**

- a) Nam từ đủ 20 tuổi trở lên, nữ từ đủ 18 tuổi trở lên;
- b) Việc kết hôn do nam và nữ tự nguyện quyết định;
- c) Không bị mất năng lực hành vi dân sự;
- d) Việc kết hôn không thuộc một trong các trường hợp cấm kết hôn theo quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 2 Điều 5 của Luật này.

2. Nhà nước không thừa nhận hôn nhân giữa những người cùng giới tính.

## **2.2 Giải quyết XDPL về kết hôn theo HĐTTTP và theo PLVN**

### **2.2.1 . Điều kiện kết hôn**

**Theo pháp luật VN: Điều 5(2): cấm kết hôn**

- a) Kết hôn giả tạo;
- b) Tảo hôn, cưỡng ép kết hôn, lừa dối kết hôn, cản trở kết hôn;
- c) Người đang có vợ, có chồng mà kết hôn hoặc chung sống như vợ chồng với người khác hoặc chưa có vợ, chưa có chồng mà kết hôn hoặc chung sống như vợ chồng với người đang có chồng, có vợ;
- d) Kết hôn hoặc chung sống như vợ chồng giữa những người cùng dòng máu về trực hệ; giữa những người có họ trong phạm vi ba đời; giữa cha, mẹ nuôi với con nuôi; giữa người đã từng là cha, mẹ nuôi với con nuôi, cha chồng với con dâu, mẹ vợ với con rể, cha dượng với con riêng của vợ, mẹ kế với con riêng của chồng;

## 2.2 Giải quyết XĐPL về kết hôn theo HĐTTTP và theo PLVN

### 2.2.1 . Điều kiện kết hôn



**Theo pháp luật VN:** Điều 126 Luật HN&GD

Lưu ý:

- Kết hôn giữa công dân VN và người nước ngoài:

+ Kết hôn tại VN

+ Kết hôn tại nước ngoài

- Kết hôn giữa công dân VN với nhau tại nước ngoài

- Kết hôn giữa người nước ngoài thường trú tại VN

## ***2. Giải quyết XĐPL về kết hôn theo HĐTTTP và theo PLVN***

### ***2.2 . Nghi thức kết hôn***

**Theo các HĐTTTP:**

**Áp dụng pháp luật của nước nơi tiến hành  
kết hôn**

**Theo pháp luật VN:**

### **3. Giải quyết XĐPL về ly hôn**

#### **3.1. Theo HĐTTTP**

- Nếu hai vợ chồng có cùng quốc tịch: pháp luật của nước mà họ mang quốc tịch
- Nếu hai vợ chồng khác quốc tịch nhưng có nơi cư trú chung: pháp luật của nước nơi họ cư trú
- Nếu hai vợ chồng khác quốc tịch và không có nơi cư trú chung: pháp luật của nước có TA giải quyết ly hôn

## **3. Giải quyết XĐPL về ly hôn**

### **3.1. Theo pháp luật Việt Nam**

#### Điều 127 Luật HN&GD

- Ly hôn giữa công dân VN và người nước ngoài, giữa người nước ngoài thường trú tại VN: Luật HN&GD VN.
- Trong trường hợp bên là công dân VN không thường trú tại VN; pháp luật của nước nơi cư trú chung của vợ chồng, nếu không có nơi cư trú chung: pháp luật VN.
- Giải quyết tài sản là bất động sản: pháp luật của nước nơi có bất động sản

## 4. Nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài theo pháp luật VN

### Luật nuôi con nuôi

- Trường hợp nhận nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài
- Điều kiện đối với người nhận nuôi
- Điều kiện đối với người được cho làm con nuôi
- Thủ tục cho nhận



## 4. Nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài theo pháp luật VN

### Điều 29 Luật nuôi con nuôi

- Trường hợp nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài
- Điều kiện đối với người nhận nuôi
- Điều kiện đối với người được cho làm con nuôi
- Thủ tục cho nhận

## **4. Nuôi con nuôi có YTNN theo pháp luật VN**

### Điều 28 Luật nuôi con nuôi

1. Người Việt Nam định cư ở nước ngoài, người nước ngoài thường trú ở nước cùng là thành viên của điều ước quốc tế về nuôi con nuôi với Việt Nam nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi.

## 4. Nuôi con nuôi có YTNN theo pháp luật VN

Điều 28 Luật nuôi con nuôi

2. Người Việt Nam định cư ở nước ngoài, người nước ngoài thường trú ở nước ngoài được nhận con nuôi đích danh trong các trường hợp sau đây:

a) Là cha dượng, mẹ kế của người được nhận làm con nuôi;

b) Là cô, cậu, dì, chú, bác ruột của người được nhận làm con nuôi;

c) Có con nuôi là anh, chị, em ruột của trẻ em được nhận làm con nuôi;

d) Nhận trẻ em khuyết tật, nhiễm HIV/AIDS hoặc mắc bệnh hiểm nghèo khác làm con nuôi;

đ) Là người nước ngoài đang làm việc, học tập ở Việt Nam trong thời gian ít nhất là 01 năm.

## **4. Nuôi con nuôi có YTNN theo pháp luật VN**

Điều 28 Luật nuôi con nuôi

3. Công dân Việt Nam thường trú ở trong nước nhận trẻ em nước ngoài làm con nuôi.
4. Người nước ngoài thường trú ở Việt Nam nhận con nuôi ở Việt Nam.

## 4. Nuôi con nuôi có YTNN theo pháp luật VN

### Điều 29 Luật nuôi con nuôi

- Người Việt Nam định cư ở nước ngoài, người nước ngoài thường trú ở nước ngoài nhận người Việt Nam làm con nuôi phải có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật nước nơi người đó thường trú và quy định tại Điều 14 của Luật này.

## 4. Nuôi con nuôi có YTNN theo pháp luật VN

### Điều 29 Luật nuôi con nuôi

- Công dân Việt Nam nhận người nước ngoài làm con nuôi phải có đủ các điều kiện theo quy định tại Điều 14 của Luật này và pháp luật của nước nơi người được nhận làm con nuôi thường trú.

## **4. Nuôi con nuôi có YTNN theo pháp luật VN**

### Điều 14 Điều kiện

1. Người nhận con nuôi phải có đủ các điều kiện:

a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;

b) Hơn con nuôi từ 20 tuổi trở lên;

c) Có điều kiện về sức khỏe, kinh tế, chỗ ở bảo đảm việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con nuôi;

d) Có tư cách đạo đức tốt.

## 4. Nuôi con nuôi có YTNN theo pháp luật VN

Điều 14 Điều kiện

2. Những người sau đây không được nhận con nuôi:

a) Đang bị hạn chế một số quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên;

b) Đang chấp hành quyết định xử lý hành chính tại cơ sở giáo dục, cơ sở chữa bệnh;

c) Đang chấp hành hình phạt tù;

d) Chưa được xóa án tích về một trong các tội cố ý xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của người khác; ngược đãi hoặc hành hạ ông bà, cha mẹ, vợ chồng, con, cháu, người có công nuôi dưỡng mình; dụ dỗ, ép buộc hoặc chứa chấp người chưa thành niên vi phạm pháp luật; mua bán, đánh tráo, chiếm đoạt trẻ em.



## **4. Nuôi con nuôi có YTNN theo pháp luật VN**

Điều 14 Điều kiện

3. Trường hợp cha dượng nhận con riêng của vợ, mẹ kế nhận con riêng của chồng làm con nuôi hoặc cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận cháu làm con nuôi thì không áp dụng quy định tại điểm b và điểm c khoản 1 Điều này.

# CẢM ƠN

